

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

DƯƠNG THỊ GIANG

**TÌM HIỂU HIỆN TƯỢNG KHỦNG HOẢNG TUỔI
LÊN 3 Ở TRẺ EM LỨA TUỔI MẦM NON**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Tâm lý học

Người hướng dẫn khoa học

Th.S HOÀNG THỊ HẠNH

HÀ NỘI - 2014

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu đề tài này tôi gặp không ít khó khăn nhưng nhờ sự cố gắng của bản thân và đặc biệt là sự giúp đỡ nhiệt tình của thầy cô giáo cùng với sự động viên, cổ vũ của bạn bè, người thân đã giúp tôi hoàn thành đề tài này.

Qua đây cho tôi gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô trong khoa Giáo dục Tiểu học, các cô thư viện tạo điều kiện cho tôi nghiên cứu đề tài này. Đặc biệt, cho tôi bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo Hoàng Thị Hạnh, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tôi trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới ban giám hiệu cùng toàn thể giáo viên mẫu giáo trường mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc đã tận tình cộng tác và tạo điều kiện cho tôi có thể hoàn thành đề tài. Tôi xin gửi lời cảm ơn tới sự giúp đỡ của đoàn thực tập trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 tại trường mầm non Phúc Thắng.

Mặc dù, tôi đã cố gắng hết sức song đây là lần đầu tiên tôi thực hiện nghiên cứu một đề tài khoa học nên chắc chắn không thiếu khỏi những thiếu sót, rất mong các quý thầy cô cùng toàn thể các bạn nhận xét, đóng góp ý kiến để đề tài này được hoàn thiện hơn.

Kính chúc thầy cô sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2014

Sinh viên

Dương Thị Giang

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của mình. Các số liệu thu thập trong khóa luận là trung thực, rõ ràng, chưa từng được công bố trong một chương trình nghiên cứu nào, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2014

Sinh viên

Dương Thị Giang

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	2
4. Giả thuyết khoa học	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
6. Phương pháp nghiên cứu.....	3
7. Phạm vi nghiên cứu.....	3
8. Ý nghĩa thực tiễn.....	3
9. Cấu trúc khóa luận	3
NỘI DUNG	4
Chương 1: Cơ sở lý luận về hiện tượng khủng hoảng lứa tuổi lên ba	4
1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khóa luận. 4	
1.2. Một số khái niệm công cụ.....	4
1.2.1. Khái niệm khủng hoảng là gì?	4
1.2.2. Khủng hoảng lứa tuổi lên ba là gì?	6
1.2.3. Trẻ em mầm non là gì?	6
Chương 2 : Thực trạng khủng hoảng lứa tuổi lên ba	8
2.1. Đặc điểm tâm lý của trẻ lên 3.	8
2.1.1. Đặc điểm ngôn ngữ của trẻ lứa tuổi lên 3.....	8
2.1.2. Đặc điểm trí tuệ của trẻ lứa tuổi lên ba.....	10
2.1.3. Xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách.....	11
2.2. Thực trạng khủng hoảng lứa tuổi lên ba.	12
2.2.1. Biểu hiện của khủng hoảng lứa tuổi lên ba.....	12
2.2.2. Nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng lứa tuổi lên ba.....	23

2.2.3. Ảnh hưởng của khủng hoảng tuổi lên 3 tới sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non.....	29
Chương 3 : Đề xuất một số biện pháp giúp trẻ vượt qua nhanh chóng giai đoạn khủng hoảng lứa tuổi lên 3 để trẻ phát triển tốt về mặt tâm lý.....	36
3.1. Đối với gia đình.....	36
3.2. Đối với nhà trường.....	39
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	42
TÀI LIỆU THAM KHẢO	45
PHỤ LỤC	46

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giáo dục trẻ em là khâu đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến 6 tuổi. Luật giáo dục đã quy định mục tiêu của giáo dục mầm non “mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một”.

Trẻ em là một thực thể đang phát triển. Ở lứa tuổi hai nhi trẻ hoạt động chủ yếu với đồ vật, nhận thức của trẻ mang tính chất cảm tính. Khi bước sang tuổi ấu nhi, hoạt động với đồ vật của trẻ thành thạo và trở nên phong phú hơn, chính nhờ vậy mà tâm lý của trẻ phát triển mạnh đặc biệt là trí tuệ. Ở giai đoạn này bắt đầu xuất hiện hoạt động vui chơi và phát triển mạnh vào cuối tuổi ấu nhi, hoạt động vui chơi của trẻ mở rộng hơn đồng thời ngôn ngữ của trẻ phát triển mạnh mẽ, nhận thức chuyển từ cảm tính sang nhận thức lý tính, từ tư duy trực quan hành động sang tư duy trực quan hình tượng, từ hoạt động vô thức chuyển sang hoạt động có ý thức, từ đó hình thành ở trẻ tâm lý mới và nhận thức đang được hình thành. Đây được coi là thời kì quan trọng, hình thành nhân cách của trẻ mầm non đồng thời cũng là giai đoạn đầu tiên ảnh hưởng đến quá trình phát triển tâm lý trẻ.

Quy trình phát triển tâm lý của trẻ thường trải qua các thời kì trong đó có hiện tượng khủng hoảng tuổi lên 3, trẻ ở độ tuổi lên 3 ý thức của trẻ phát triển mạnh, trẻ muốn khẳng định mình và muốn thể hiện cái tôi cá nhân trong gia đình và nhà trường. Trẻ trở nên bướng bỉnh, ngang ngạnh muốn làm theo ý mình tự mình làm tất cả thậm chí còn chống đối làm ngược lại người lớn đây chính là hiện tượng khủng hoảng lứa tuổi lên ba. Tuổi lên ba đánh dấu sự trưởng thành ba năm đầu tiên của một đời người. Đây là thời kì rất quan

trọng, các nhà tâm lý học cho rằng đây là “chặng đường vàng” trên con đường phát triển thành người kể từ lúc sơ sinh đến lúc trưởng thành.

Ở giai đoạn khủng hoảng lứa tuổi lên ba hiện tượng tâm lý mới xuất hiện, do xuất hiện tâm lý mới nên việc giáo dục trẻ ở giai đoạn này vô cùng khó khăn đối với gia đình và nhà trường vì vậy các bậc phụ huynh và giáo viên cần có nhận thức đúng về sự biến đổi tâm lý lứa tuổi lên 3 và có biện pháp phù hợp để giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần.

Với những lí do trên, cùng với sự đam mê môn học tôi đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: “*Tìm hiểu hiện tượng khủng hoảng tuổi lên ba ở trẻ em lứa tuổi mầm non*”. Từ đó đề xuất một số biện pháp giáo dục đúng đắn giúp trẻ nhanh chóng vượt qua cơn khủng hoảng, phát triển tốt về mặt tâm lý.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu nhằm tìm hiểu hiện tượng khủng hoảng lứa tuổi lên ba. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp giáo dục đúng đắn giúp trẻ nhanh chóng vượt qua cơn khủng hoảng, phát triển tốt về mặt tâm lý.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: khủng hoảng tâm lý lứa tuổi lên ba.
- Khách thể nghiên cứu: 30 trẻ mẫu giáo bé Trường mầm non Phúc Thắng- Phúc Yên- Vĩnh Phúc.

4. Giả thuyết khoa học

Phần lớn trẻ em ở độ tuổi này đều có những biểu hiện rõ nét cho thấy ý muốn độc lập trong tâm lý của các em. Những biểu hiện đó báo hiệu sự khủng hoảng tuổi lên 3. Nếu phát hiện và thay đổi cách giao tiếp với các em sẽ tạo điều kiện tốt cho các em phát triển tâm lý. Ngược lại, nếu quá xem thường cuộc khủng hoảng này, bỏ qua những biểu hiện của sự khủng hoảng nghĩa là chúng ta đã làm mất đi một cơ hội lớn trong chặng đường vàng phát triển tâm lý của trẻ em lứa tuổi mầm non.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu những vấn đề lý luận của khủng hoảng lứa tuổi lên ba.
- Thực trạng khủng hoảng lứa tuổi lên ba.
- Đề xuất các biện pháp giúp trẻ vượt qua giai đoạn khủng hoảng.

6. Phương pháp nghiên cứu.

6.1. *Phương pháp nghiên cứu lý luận*

6.2. *Phương pháp quan sát.*

6.3. *Phương pháp đàm thoại.*

6.4. *Phương pháp xử lý số liệu.*

7. Phạm vi nghiên cứu.

Đề tài chỉ nghiên cứu hiện tượng khủng hoảng lứa tuổi lên ba ở trường mầm non Phúc Thắng-Phúc Yên-Vĩnh Phúc.

8. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài này bước đầu tìm hiểu hiện tượng khủng hoảng lứa tuổi lên ba, từ đó đưa ra được các giải pháp giúp cho gia đình và nhà trường giáo dục tốt hơn cho trẻ, từ đó trẻ phát triển tốt về mặt tâm lý cũng như thể chất lẫn tinh thần. Giúp trẻ xuất hiện tiền đề hình thành nhân cách tốt hơn cũng như cuộc sống sau này của trẻ.

9. Cấu trúc khóa luận

Kết cấu khóa luận gồm ba phần: Mở đầu; Nội dung; Kết luận và kiến nghị.

Phần nội dung bao gồm:

Chương 1. Cơ sở lý luận

Chương 2. Thực trạng khủng hoảng lứa tuổi lên ba.

Chương 3. Đề xuất một số biện pháp giúp trẻ vượt qua giai đoạn khủng hoảng để trẻ phát triển tốt về mặt tâm lý.

Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

NỘI DUNG
CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HIỆN TƯỢNG KHỦNG HOẢNG
LỬA TUỔI LÊN BA

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khóa luận

Lịch sử nghiên cứu hiện tượng khủng hoảng tuổi lên ba, trong phạm vi nghiên cứu của mình, tôi xin điếm qua nghiên cứu của một số tiểu luận, luận văn, sáng kiến khoa học của một số tác giả như sau:

1. Phan Hồng Hà, (2009), Nhận thức của cha mẹ về những biểu hiện khủng hoảng tâm lý của trẻ tuổi lên 3, khóa luận tốt nghiệp, trường Đại Học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Ánh Tuyết- chủ biên Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

3. Vũ Thị Nho (2008), Tâm Lý học phát triển, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Các vấn đề có liên quan trực tiếp đến đề tài đã được điếm qua ở trên giúp chúng tôi có tư liệu quý báu, đã có công trình nghiên cứu về Khủng hoảng lứa tuổi lên ba, nhưng chưa đi sâu vào vấn đề nghiên cứu. Đề tài nghiên cứu của tôi bước đầu tìm hiểu sâu hơn những nguyên nhân, biểu hiện ,ảnh hưởng của khủng hoảng tuổi lên ba để từ đó đề xuất các biện pháp để giúp trẻ rút ngắn được giai đoạn khủng hoảng tuổi lên 3.

1.2. Một số khái niệm công cụ

1.1.1. Khái niệm khủng hoảng là gì?

Bước sang tuổi ấu nhi, trẻ em không còn là một thực thể bất lực nữa. Nhờ hoạt động và khả năng đi lại theo tư thế thẳng đứng trong không gian mà đời sống tâm lý của trẻ có một bước phát triển to lớn. Những biến đổi về chất

của đứa trẻ trong ba năm đầu đời quan trọng đến mức mà nhiều người cho đó là giai đoạn quyết định cho cả đời người.

Thật vậy, đứa trẻ lên 3 tuổi biết dùng nhiều đồ vật trong sinh hoạt hằng ngày, biết tự phục vụ, biết giao tiếp bằng ngôn ngữ với mọi người xung quanh và biết thực hiện những quy tắc hành vi sơ đẳng trong xã hội. Nên có những sự biến đổi tâm lý nổi bật của trẻ ở giai đoạn này.

Sự phát triển tâm lý của trẻ là sự biến đổi từ thấp đến cao từ đơn giản đến phức tạp, đó là quá trình tích lũy dần về lượng dẫn đến sự nhảy vọt về chất, là quá trình nảy sinh cái mới trên nền cái cũ do sự đấu tranh giữa các mặt đối lập nằm ngay trong bản thân mỗi đứa trẻ. Sự phát triển con người gồm 3 mặt: sinh vật, tâm lý, xã hội.

Sự phát triển tâm lý con người có những giai đoạn cân bằng, ổn định tạm thời, xem kẽ với thời kỳ “khủng hoảng” với sự biến đổi sâu sắc. Khủng hoảng là quy luật tất yếu do sự phát triển nhanh mạnh về sinh lý và tâm lý vậy khủng hoảng là gì?

Theo từ điển Tiếng Việt: “khủng hoảng là tình trạng rối loạn, mất cân bằng, bình ổn do nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết”.

Theo từ điển tâm lý học: “khủng hoảng lứa tuổi là biểu hiện của trạng thái xung đột xuất hiện trong thời kỳ chuyển biến từ giai đoạn phát triển lứa tuổi này sang giai đoạn phát triển lứa tuổi kia....Nguồn gốc xuất hiện của khủng hoảng lứa tuổi là các mâu thuẫn giữa những khả năng trưởng thành về thể lực và tâm lý với những hình thức của các quan hệ qua lại với những người xung quanh và với các dạng hoạt động được hình thành trước đó. Cá tính của trẻ cũng bị ảnh hưởng lớn đến tính chất gay gắt cả khủng hoảng lứa tuổi”.

Theo Vygotsky “khủng hoảng tâm lý là những giai đoạn ngắn của sự phát triển. Trong đó, thường diễn ra sự biến đổi với tốc độ và nhịp độ rất

nhanh, rất mạnh, tạo ra bước ngoặt trong nhân cách trẻ em, làm thay đổi hoàn toàn những nét cơ bản trong nhân cách”.

1.1.2. Khủng hoảng lứa tuổi lên ba là gì ?

Khi trẻ tách được mình ra khỏi người khác và có ý thức về những khả năng của chính mình thì đồng thời cũng xuất hiện một thái độ mới đối với người lớn. Trẻ bắt đầu so sánh mình với người lớn, muốn giống như người lớn, và làm những việc như người lớn, muốn được độc lập và tự chủ. Điều này biểu lộ ở trẻ nguyện vọng độc lập. Tính độc lập xuất hiện ở trẻ, nhu cầu muốn hành động độc lập là rất lớn, để khẳng định mình. Nhu cầu tự khẳng định là một động lực mạnh mẽ, thúc đẩy trẻ bước sang một giai đoạn phát triển mới. Trẻ lên 3 xuất hiện tính bướng bỉnh do muốn làm theo ý mình, tự mình làm tất cả. Đồng thời đứa trẻ muốn có thẩm quyền đối với mọi vật xung quanh, cái gì cũng giành về mình, do đó tính ích kỉ càng có dịp phát triển, các nhà tâm lí gọi đó là thời kì khủng hoảng của trẻ lên ba.

Tóm lại, khủng hoảng tuổi lên 3 là khủng hoảng tâm lý ở giai đoạn trẻ lên 3 tuổi do sự phát triển nhanh, mạnh về tâm lý lẫn sinh lý, từ đó dẫn đến tình trạng rối loạn, mất cân bằng ở trẻ do nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết. Cụ thể đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với kỹ năng thực tế của trẻ (mâu thuẫn nội tại), mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với sự cấm đoán, sự không cho phép của người lớn (mâu thuẫn trong quan hệ).

1.2.3. Trẻ em mầm non là gì ?

- *Trẻ em là gì ?*

Khái niệm trẻ em theo luật pháp của nước ngoài:

Điều 1, công ước về quyền trẻ em đã ghi nhận “trẻ em là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi , trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thanh niên sớm hơn ”.

Ở Trung Quốc : điều 2, luật bảo vệ người chưa thành niên quy định , trẻ em còn được gọi là trẻ chưa thành niên, là công dân dưới 18 tuổi.

Ở Nhật Bản : Điều 4, luật phúc lợi trẻ em năm 1947 cũng quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi.

- *Khái niệm trẻ em ở Việt Nam*

Trẻ em là những công dân tí hon, là mầm non, là chủ nhân tương lai của nước nhà, chính vì vậy nhà nước quan tâm, giáo dục, chăm sóc, bảo vệ tạo mọi điều kiện để trẻ em có thể phát triển toàn diện.

Theo luật bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em quy định thì trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi có các quyền cơ bản như quyền được khai sinh, quyền được chăm sóc nuôi dưỡng, quyền sống chung với cha mẹ, quyền tôn trọng tính mạng, nhân phẩm, quyền học tập, vui chơi, giải trí, văn hóa thể dục thể thao...

- *Trẻ em mầm non là gì ?*

Từ các quan niệm, khái niệm nêu trên ta có thể khái quát khái niệm trẻ em mầm non như sau : “Trẻ em mầm non là những trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi, đang bắt đầu hình thành và phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, nhưng đó mới là bắt đầu hình thành nên có sự giáo dục đúng đắn của gia đình và nhà trường để có thể phát triển tốt về mọi mặt”.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KHỦNG HOẢNG LỨA TUỔI LÊN BA

2.1. Đặc điểm tâm lý của trẻ lên 3

Bước sang tuổi lên 3, trẻ em không còn là một thực thể bất lực nữa. Nhờ hoạt động tích cực với thế giới đồ vật và những người xung quanh và khả năng đi lại theo tư thế thẳng đứng trong không gian mà đời sống tâm lý của trẻ có một bước phát triển to lớn. Những biến đổi về chất của lứa trẻ trong hai năm tiếp này quan trọng đến mức mà nhiều người cho đó là giai đoạn quyết định cho cả đời người.

Thật vậy lứa trẻ lên 3 đã biết dùng nhiều đồ vật trong sinh hoạt hàng ngày, biết tự phục vụ, biết giao tiếp bằng ngôn ngữ với mọi người và biết thực hiện những quy tắc hành vi sơ đẳng trong xã hội. Sau đây là những thành tựu nổi bật của trẻ lên 3.

2.1.1. Đặc điểm ngôn ngữ của trẻ lứa tuổi lên 3

Việc nắm vững hoạt động với đồ vật và việc giao tiếp với người lớn tạo ra sự biến đổi đáng kể trong các hình thức giao tiếp của trẻ. Điều này quyết định sự phát triển ngôn ngữ ở lứa tuổi này. Hứng thú ngày càng tăng của trẻ đối với hoạt động với đồ vật, càng kích thích trẻ hướng tới người lớn, mở rộng giao tiếp với họ để mong được sự giúp đỡ trong việc nắm vững cách thức sử dụng đồ vật xung quanh. Đó chính là yếu tố làm nảy sinh ở trẻ nhu cầu giao tiếp với người lớn bằng ngôn ngữ.

Ngôn ngữ đã tách tư duy ra khỏi hành động. Nhờ đó tư duy phát triển theo quy luật của nó.

Đồng thời với sự phát triển nhu cầu giao tiếp bằng ngôn ngữ, việc tích lũy các hiện tượng do hoạt động với đồ vật mang lại có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Các hiện tượng đó tạo ra cơ sở để lĩnh hội

nghĩa của các từ và để liên kết chúng với hình ảnh của các sự vật và hiện tượng trong thế giới xung quanh.

Tuy vậy việc phát triển ngôn ngữ của trẻ ở tuổi này phần lớn là tùy thuộc vào sự dạy bảo của người lớn. Những đứa trẻ mà người lớn ít giao tiếp hay ít được thỏa mãn nhu cầu giao tiếp thì thường nói rất chậm. Để kích thích trẻ nói người lớn cần đòi hỏi trẻ phải bày tỏ nguyện vọng của mình bằng lời nói mới đáp ứng nguyện vọng đó.

“Thỏ thẻ như trẻ lên ba”, “Trẻ lên ba cả nhà học nói” là những câu tục ngữ muốn nhấn mạnh đến đặc trưng ngôn ngữ ở năm thứ 3 của một đứa trẻ, bởi vì thời điểm này là thời điểm khả năng ngôn ngữ của trẻ phát triển vượt bậc so với giai đoạn trước. Thời kỳ này sự thông hiểu lời nói của người lớn được biến đổi về chất. Đứa trẻ không chỉ hiểu từ ngữ riêng biệt mà còn có thể thực hiện những hành động với đồ vật theo sự chỉ dẫn của người lớn. Lúc này trẻ rất thích nghe kể chuyện, đọc thơ....

Khi trẻ lên ba tuổi, trẻ có một vốn từ vựng khoảng trên một ngàn từ, một số chuyên gia ngôn ngữ khác cũng cho rằng vốn từ của bé lúc này có thể dao động từ 500-900 từ, và trẻ đã biết dùng các cụm từ và câu dài từ 7-8 từ.

Vâng “trẻ lên 2-3 tuổi cả nhà học nói. Đúng vậy, lên 3 ngôn ngữ tích cực của trẻ phát triển mạnh mẽ, trẻ rất thích nói và luôn mồm hỏi suốt ngày. Nhờ đó việc sử dụng các hình thức ngữ pháp của tiếng mẹ đẻ đạt tới một bước tiến bộ đáng kể. Trẻ nói thạo các câu đơn giản như “con ngồi vào lòng mẹ”, “các bạn đi tung tăng ra đường”, “sắp mất điện rồi”. Đến cuối tuổi thứ 3, trẻ nói được những câu khá phức tạp như : “tại anh đánh con nên con khóc”, “ai mà bản thì không được đi ra ngoài phố”...Lời nói của trẻ thường gắn liền với quá trình tri giác và như là tạo cho mình một cú pháp riêng khác với người lớn.

Nói đúng ngữ pháp tiếng mẹ đẻ là thể hiện trẻ đã đạt tới một trình độ cao trong sự phát triển ngôn ngữ. Về thực chất thì ngôn ngữ đã trở thành một phương tiện để giao tiếp, để tiếp thu kinh nghiệm xã hội, để tư duy, tìm hiểu thế giới xung quanh và là phương tiện để phát triển các chức năng tâm lý khác. Những quá trình tâm lý của trẻ như tri giác, tư duy, trí nhớ... được cải tổ dưới ảnh hưởng của ngôn ngữ. Đồng thời sự phát triển ngôn ngữ của trẻ chịu ảnh hưởng của các quá trình tâm lý đó. Nhờ trí tuệ phát triển, việc lĩnh hội ý nghĩa của các từ cũng biến đổi.

Theo nhiều công trình nghiên cứu và quan sát hàng ngày, người ta nhận xét rằng sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mang đặc điểm giới tính rõ nét : bé gái học nói nhanh hơn bé trai ngược lại bé trai học nói chậm hơn nhưng lại tỏ ra hiểu lời nói của người khác khá tốt.

2.1.2. Đặc điểm trí tuệ của trẻ lứa tuổi lên ba [2]

Trí tuệ là khả năng hoạt động trí óc đặc trưng của con người. Theo tiếng latin, trí tuệ (Intellectus) có nghĩa là hiểu biết, thông tuệ. Theo từ điển Tiếng Việt, trí tuệ là khả năng nhận thức lý tính đạt đến một trình độ nhất định.

Ba tuổi, song song với sự phát triển thể chất, sự tập trung của trẻ cũng phát triển nhanh. Ba tuổi, trẻ đã có khả năng tổng hợp các tính chất của vật thể mà trẻ nắm được, đồng thời có thể sử dụng các vật thể đó để thực hiện các trò chơi theo trí tưởng tượng. Tư duy của trẻ ở giai đoạn này ngang tầm với trí khôn của khỉ trưởng thành.

Tư duy của trẻ mẫu giáo bé đã đạt tới ranh giới của tư duy trực quan hình tượng. Các hình tượng và biểu tượng trong đầu của trẻ vẫn còn gắn liền với hành động. Điều đó được thể hiện trong nhiều trường hợp khi trẻ phải giải quyết những bài toán thực tiễn.

Tư duy của trẻ mẫu giáo bé còn gắn liền với xúc cảm và ý muốn chủ quan. Tư duy là một quá trình phát hiện những thuộc tính bên trong và những quy luật khách quan của sự vật. Khi tư duy để tìm hiểu một vấn đề gì đó, người ta cần phải có thái độ khách quan, càng khách quan bao nhiêu càng tiến gần đến chân lí bấy nhiêu. Trẻ mẫu giáo bé mới bước tới ngưỡng cửa của tư duy trong khi thế giới nội tâm của trẻ còn chưa được phân hóa thành những chức năng rõ ràng như người lớn. ở tuổi mẫu giáo, tuy đã biết tư duy nhưng tư duy của trẻ chưa đạt tới trình độ cần thiết để phát hiện ra quy luật khách quan, bởi vì tư duy còn dính liền với hành động và lại bị chi phối bởi những xúc cảm khiến cho trẻ không phân biệt được đâu là thế giới bên trong, đâu là thế giới bên ngoài. Trẻ chưa nhận ra được rằng những ý nghĩ, những ý muốn trong tâm trí của mình chỉ là hình ảnh hay tượng trưng của sự vật bên ngoài, vì đối với chúng, những biểu tượng trong đầu óc mình cũng chính là sự vật. Đặc biệt tư duy của trẻ còn bị tình cảm tri phối rất mạnh, thể hiện ở chỗ trẻ chỉ suy nghĩ về những điều gì mà chúng thích và dòng suy nghĩ thường bị cuốn hút vào ý thích riêng của mình bất chấp cả tác động khách quan.

2.1.3. Xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách [2]

Dấu hiệu đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách là sự xuất hiện tự ý thức, các nhà tâm lý học đã chứng minh được rằng tự ý thức thường xuất hiện từ lúc trẻ lên 3. Một trong những thời điểm quan trọng nhất trong sự phát triển của trẻ là lúc trẻ bắt đầu ý thức được rằng mình là một con người riêng biệt, khác với những người xung quanh, có ý muốn riêng biệt có thể hợp hay không hợp với ý muốn của người lớn.

Trong sự hình thành nhân cách, tên gọi có một tầm quan trọng không thể coi nhẹ. Mọi sự giao tiếp với trẻ đều bắt đầu từ tên gọi, nhưng chỉ vào tuổi lên 3 trẻ mới nhận ra tên của mình là gắn liền với bản thân mình. Trẻ bắt đầu

nhận ra mình vào tuổi lên 3. Đầu tiên trẻ để ý đến hình dáng bên ngoài của mình rồi sau đó mới đến những ý nghĩ bên trong.

Ý thức về bản thân là nguồn gốc làm nảy sinh những ý muốn và hành động phân biệt mình với người khác, do ảnh hưởng của những hoạt động ngày càng mang tính độc lập nhiều hơn của trẻ. Lúc này trẻ đã có khả năng tự mình thực hiện những hành động với đồ vật, không cần sự giúp đỡ của người khác, đã có khả năng tự phục vụ trong những trường hợp đơn giản. Trong thời kỳ này, hoạt động của trẻ không chỉ hướng về thế giới bên ngoài mà còn hướng tới bản thân mình, bắt đầu tự nhận thức.

Bước cao hơn của tự ý thức là trẻ tự nhận xét đánh giá được mình. Sự tự ý thức của trẻ còn được biểu hiện ở chỗ trẻ còn muốn hiểu về bản thân trong quá khứ và những mong muốn về mình trong tương lai. Quan niệm về bản thân mình trong quá khứ, hiện tại và tương lai là điều kiện để sống và sự phát triển của nhân cách.

Sự định hướng trong thời gian cũng là tự nhận thức, tự ý thức. Định hướng vào thời gian, biết đâu là quá khứ, đâu là hiện tại, đâu là tương lai là đặc điểm quan trọng của loài người. Tuy nhiên sự định hướng thời gian của trẻ lên ba còn rất mơ hồ mung lung, nhưng điều này đối với trẻ chưa phải là quan trọng, mà cái có ý nghĩa đối với sự hình thành nhân cách là trẻ nhận ra đâu là quá khứ, đâu là hiện tại và đâu là tương lai.

2.2. Thực trạng khủng hoảng lứa tuổi lên ba

2.2.1. Biểu hiện của khủng hoảng lứa tuổi lên ba

Qua thời gian thực tập ở trường mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh phúc nhìn chung tôi quan sát thấy ở độ tuổi này rất nghịch, không chịu nghe lời cô giáo đặc biệt rất ngang ngạnh, vô lễ chống đối người lớn.

Ví dụ: Đang giờ học bài cháu Bảo xin cô đi vệ sinh, sau đó bạn Lê Dương cũng xin đi và kéo theo hàng loạt bạn khác cũng a dua xin đi vệ sinh,

khi thấy đi vệ sinh lâu quá cô ra xem thì các cháu đang nghịch vòi nước và làm ướt hết quần áo.

Ở lứa tuổi nhà trẻ thì trẻ thì chủ yếu trẻ hoạt động với đồ vật, và khi lên đến tuổi lên ba trẻ cứ ngỡ mình làm được tất cả mọi việc, việc gì trẻ cũng muốn mình tự ý làm và không muốn ai giúp mình và khi tới lớp trẻ cũng phối hợp chơi với bạn nhưng chỉ là dạng sơ khai trẻ chơi nhưng hay xảy ra xung đột giữa các bạn cùng chơi như: tranh nhau đồ chơi, đánh nhau, hay phá phách đồ chơi của bạn...

Những biểu hiện của trẻ thời kì khủng hoảng này cũng rất đa dạng được thể hiện qua các hoạt động:

+ *Hoạt động đón trẻ*: có trẻ vẫn ngoan ngoãn lễ phép, khi tới lớp biết chào cô, chào các bạn nhưng bên cạnh đó còn rất nhiều trẻ cô giáo bảo chào bố (mẹ, ông, bà) không chào mà chạy thẳng vào lớp, hoặc cúi gầm mặt xuống như chưa thấy cô giáo nói gì. Và khi cô giáo cho tập thể dục buổi sáng nhiều trẻ không nghe lời cô, không tập thể dục tới khi cô giáo quát to hay đứng gần thì trẻ mới tập chống chế, hay vừa tập thể dục lại chêu bạn khác, cầu má khiến bạn phải khóc...

+ *Hoạt động học*: trong các giờ học chính nhiều trẻ cũng rất bướng bỉnh thể hiện ở chỗ khi cô giáo dạy học nhiều trẻ vẫn nói chuyện không chú ý cô nhắc không nghe hay đang giờ học là mang kẹo ra ăn, hay tranh kẹo hay đồ chơi của bạn.

Ví dụ: Trong giờ học toán “to hơn – nhỏ hơn” cô giáo đã phát cho mỗi cháu một chiếc cốc to hơn, và một chiếc cốc nhỏ hơn, những chiếc cốc đã được dán những màu sắc rất đẹp, trước khi dạy cô đã dặn không bạn nào được xé nhưng khi cô dạy rất nhiều bạn đã xé hết giấy bọc cốc, vứt lung tung ra lớp, hay khi đang học lại có bạn tự ý chạy đi vệ sinh mà không hỏi ý kiến cô, hay tự ý ra lấy đồ chơi để chơi....

Hoạt động ngoài trời khi trẻ ra ngoài sân chơi cô giáo đã nhắc chơi phải đoàn kết, không tranh nhau, không được tự ý leo trèo kéo ngã nhưng khi chơi là các cháu không ai nhường ai, đu quay thì tranh nhau ngồi, cầu trượt chưa tới lượt nhưng vẫn cứ trượt tranh nhau hoặc tranh nhau đẩy làm bạn bị ngã, hay khi ngồi bập bênh cô đã nhắc mỗi bạn chỉ được ngồi một bên nhưng trẻ ngồi ba, bốn bạn....

+ *Hoạt động ăn*: trẻ cũng có những biểu hiện như để mình ăn hết xuất thì xúc hết sang bát của bạn, khi cô nhìn thấy và nhắc thì trẻ lại nói là “ không phải con”, hay khi có bạn ăn chậm cô nói là để cô xúc ăn cho nhanh thì cháu nói “để con tự xúc”, hay trẻ cố tình làm tung tóe thức ăn trên bàn, có bạn thì xúc com đang ăn lên đầu bạn làm bạn bấn hết đầu.....

+ *Hoạt động ngủ*: trong giờ ngủ vẫn còn nói chuyện khi cô giáo nhắc nhở chỉ được một lúc lại nói chuyện, hay hát không chịu nghe lời đến khi cô giáo phải phạt thì mới chịu.

Ví dụ: bạn Tuyết khi thấy bạn bên cạnh đang ngủ thì chêu bạn hay giật tóc bạn để bạn thức dậy, hay có bạn khác tự ý trong giờ ngủ thì tự ý dậy lấy đồ chơi ra để chơi.

Ở độ tuổi này trẻ rất bướng bỉnh, ngang ngạnh, muốn làm mọi việc như người lớn nhưng với khả năng của trẻ nên trẻ chưa làm được, nên dễ cáu bẳn, làm ngược lại người lớn bảo thậm trí trẻ còn đánh cả cô giáo.

+ *Hoạt động khác*: trẻ cũng có những biểu hiện ích kỉ, chống đối cô giáo, bướng bỉnh.....

Ví dụ: khi cô giáo phát quà chiều có trẻ không uống sữa và đã bóp đồ hết vào thùng rác khi cô giáo hỏi cả lớp không ai chịu nhận mà còn đổ cho bạn này bạn kia, hay khi cô giáo chia cháo cho bạn Tài thì bạn không chịu cầm cô đưa thế nào cũng không cầm cô để ở ghế và một lúc sau Tài tự ra lấy và ăn...

Có thể thấy một số biểu hiện của hiện tượng khủng hoảng tuổi từ 2,5 tuổi đến 4 tuổi. Khi đưa trẻ lên 2,5 tuổi, hầu như những gì trẻ làm đều ngược lại ý của cha mẹ, trẻ trở nên bướng bỉnh, hay đòi hỏi quá đáng, ra lệnh và định đoạt mọi thứ, không chịu nhượng bộ ai.

Ví dụ : cháu Đông 35 tháng chơi nghịch, tay bị bẩn mẹ cháu bảo đi rửa tay nhưng cháu không nghe và càng nghịch bẩn hơn. Mẹ cháu thấy vậy liền bế cháu đi rửa tay, thế là cháu giãy giụa gào khóc và xà hai tay đã rửa sạch cho đến lấm đất lại.

Trẻ không chỉ tỏ ra bướng với người lớn mà còn làm những việc người lớn ngăn cấm hoặc bảo một đằng làm một nẻo. Chẳng hạn bảo chào khách thì quay mặt đi hay bảo chào cô giáo cũng vậy cúi mặt lờ đi như không biết hoặc chạy đi luôn như không nghe thấy bảo gì hoặc bảo không được dụi mắt thì lại dụi mạnh hơn làm mắt đỏ mọng lên. Trẻ thường tỏ ra bướng bỉnh đối với người lớn nào quá chăm sóc và làm thay đổi cho chúng.

Để rõ hơn được các biểu hiện của khủng hoảng lứa tuổi lên 3 chúng tôi tiến hành điều tra các giáo viên ở trường Mầm Non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc, với tổng số phiếu là 60 phiếu điều tra, với câu hỏi như sau:

Câu hỏi: Theo chị thì khủng hoảng lứa tuổi lên ba có những biểu hiện nào sau đây?

- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| A. Bướng bỉnh, ngang ngạnh | C. Tự tiện, ích kỉ. |
| B. Chống đối, chuyên quyền | D. Tất cả các phương án trên |

Qua điều tra chúng tôi thu được bảng kết quả sau :

Bảng 1: Biểu hiện của khủng hoảng tuổi lên 3 theo sự đánh giá của giáo viên

Câu hỏi	Đáp án	Số lượng	Tỉ lệ %
Theo chị thì khủng hoảng lứa tuổi lên 3 có những biểu hiện nào sau đây?	A. Bướng bỉnh, ngang ngạnh.	3	5%
	B. Chống đối, chuyên quyền.	1	1,6%
	C. Tự tiện, ích kỉ.	2	3,3%
	D. Tất cả các phương án trên	54	90%

Từ bảng số liệu trên chúng ta có thể thấy số lượng giáo viên chọn phương án D là 54 người chiếm 90% từ đó cho ta biết cũng có khá nhiều giáo viên đã chú ý quan sát, quan tâm trẻ ở giai đoạn này và thấy rõ biểu hiện của khủng hoảng tuổi lên ba có những biểu hiện chính bướng bỉnh, ngang ngạnh, chống đối chuyên quyền, tự tiện, ích kỉ. Còn số ít còn lại chọn các phương án khác do họ thiếu kiến thức về mặt tâm lí, chưa quan sát để thấy được các biểu hiện khủng hoảng đó.

Với câu hỏi như trên chúng tôi cũng tiến hành điều tra với các bậc phụ huynh có con trong độ tuổi mẫu giáo bé và chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2: Biểu hiện của khủng hoảng tuổi lên 3 theo sự đánh giá của phụ huynh

Câu hỏi	Đáp án	Số lượng	Tỉ lệ %
Theo chị thì khủng hoảng lứa tuổi lên 3 có những biểu hiện nào sau đây?	A	12	20%
	B	5	8,3%
	C	5	8,3%
	D	38	63,3%

Qua bảng điều tra chúng ta thấy phần lớn phụ huynh trường Mầm non Phúc Thắng là công nhân, nông dân, số ít là giáo viên vì vậy việc hiểu biết về khủng hoảng lứa tuổi lên 3 là rất ít, họ chỉ thấy con họ có những biểu hiện khác thường ngang ngạnh, và bướng bỉnh hơn, có phụ huynh còn tâm sự thật rằng họ đã thẳng tay đánh trẻ khi trẻ có những biểu hiện như khi thấy bạn có gì phải đòi mẹ mua bằng được không thì cứ lăn ra đất ăn vạ, hay khi trẻ nói láo.... Điều này cho chúng ta thấy giai đoạn khủng hoảng là rất quan trọng nhưng ít được phụ huynh quan tâm tới cứ cho trẻ hư, trẻ láo là đánh...qua điều tra chúng tôi thấy số lượng phụ huynh chọn phương án A bướng bỉnh, ngang ngạnh chiếm 20%, phương án B,C chiếm 5%, phương án có số % cao nhất là D 38 phụ huynh chiếm 63,3% tuy số người chọn phương án này không nhiều so với lượng giáo viên nhưng họ cũng thấy con họ ở lứa tuổi này có những biểu hiện bướng bỉnh, ngang ngạnh, ích kỉ... nhưng họ không biết tại sao trẻ lại như vậy chỉ biết trẻ có những biểu hiện như thế đây cũng chính là vấn đề đáng phải quan tâm để trẻ có thể phát triển tốt nhất trong giai đoạn phát triển vàng này.

Trẻ ở độ tuổi này thường hay so sánh mình với người lớn, muốn được làm mọi việc như người lớn như : đi mua hàng, nấu nướng, lái xe, xây nhà....

Tuy nhiên với khả năng của mình các bé chưa thể tự làm được mọi việc hoặc bị bố mẹ ngăn cấm nay xảy ra xung đột.

Bên cạnh đó ở tuổi này do khả năng ngôn ngữ chưa phát triển hoàn thiện khiến các bé chưa biết cách diễn đạt trọn vẹn những mong muốn của mình với người lớn, và chính điều này gây ức chế, làm các bé dễ cáu bẳn và nổi khùng.

Vậy các biểu hiện cơ bản nhất của khủng hoảng trẻ 3 là bướng bỉnh, ngang ngạnh, tự tiện, vô lễ với người lớn, chống đối, chuyên quyền, ích kỷ....

2.2.1.1. Bướng bỉnh

Trẻ thể hiện thái độ ngang ngạnh, khó bảo ban, không chịu nghe theo lời người khác, cứ làm theo ý mình. Phản ứng đối với những quyết định của chính mình một cách ngoan cố. Sự bướng bỉnh thể hiện ở chỗ trẻ kiên quyết nghiêng về sự thoả mãn đòi hỏi của bản thân, sự quyết định của mình.

Theo tác giả Nguyễn Ánh Tuyết, “ Tính bướng bỉnh đã xuất hiện từ lúc trẻ lên hai, nhưng giờ đây nó lại được tăng lên gấp đôi ba lần và mang nhiều hình thức mới. Nếu trước đây chỉ thỉnh thoảng trẻ mới làm trái ý người lớn, thì ở tuổi lên ba, nó thường xuyên làm ngược lời người lớn bảo, không những thế nó còn làm trái với ý của chính nó. Nó cảm thấy khó khăn khi phải có một quyết định, nhưng khi có quyết định rồi nó lại thay đổi ý kiến. Nó xử sự gàn giống như một người tự cảm thấy bị bắt nạt mặc dù chẳng có ai bắt nạt nó cả. Trẻ rất dễ nổi giận khi có ai xen vào công việc của trẻ. Nó muốn tự mình quyết định hết thảy, chống lại mọi sức ép từ bên ngoài, và rất bực bội nếu bố mẹ tỏ ra độc đoán”.

Ví dụ : cháu Bảo Trâm 3 tuổi, cứ thích làm gì là làm không đếm xỉa đến người lớn, người lớn mà không cho hay không được hài lòng là cứ lăn ra đất ăn vạ.

Khi cái tôi về bản thân bắt đầu được hình thành để phân biệt trẻ với người khác, trẻ bắt đầu bướng bỉnh, thực ra đây là sự chống đối của trẻ đối với người lớn và nó có tính lựa chọn rõ rệt. Đứa trẻ chỉ tỏ ra bướng bỉnh, chống đối đối với những bậc phụ huynh có tính độc đoán muốn hạn chế tự do, tính độc lập của trẻ. Thái độ bướng bỉnh của trẻ lên ba là một đặc điểm tâm lí cần thiết để trẻ hình thành khả năng độc lập và trưởng thành hơn ở trẻ.

Vì vậy phía cha mẹ và nhà trường cần tạo điều kiện cho trẻ được phát triển khả năng tự quyết qua việc tôn trọng những ý muốn chính đáng của trẻ

mặt khác cần phải giúp trẻ nhận ra giới hạn của những ý muốn cá nhân để trẻ từ bỏ những ý muốn vô lí của mình.

2.2.1.2. Ngang ngạnh

Trẻ không chịu nghe lời người lớn và còn cố tình chống lại bằng cách làm trái đi. Sự bướng bỉnh ngang ngạnh gần như là sự ngoan cố và tiêu cực nhưng nó có đặc điểm đặc trưng là tính công khai và thiếu cá tính hơn. đây là sự phản kháng lại trật tự trong gia đình và trường học.

Ví dụ 1 : trẻ lăn ra ăn vạ, đập đầu, đập tứ tung để đạt được mục đích, đòi người lớn làm theo ý trẻ.

Ví dụ 2 : bé Long lớp 3 tuổi A đang chơi đồ chơi ở trong lớp, khi đến giờ học bài cô giáo bảo Long đi cất đồ chơi, cô đã nhắc hai ba lần nhưng không thấy Long biến chuyển vẫn ngồi chơi như không nghe thấy gì, cuối cùng cô giáo vẫn phải đi cất đồ chơi.

Từ ví dụ trên ta thấy trẻ ở độ tuổi lên 3 rất ngang ngạnh khó bảo, làm cho người lớn rất bức tức và khó chịu tuy vậy người lớn cần tôn trọng trẻ và có được những biện pháp đúng đắn để không tạo áp lực cho trẻ mà trẻ vẫn phát triển bình thường.

2.2.1.3. Tự tiện

Trẻ tự tiện lấy đồ chơi ra chơi mà không hỏi cô, hay tự tiện chạy ra ngoài chơi mà không hỏi ý kiến cô điều đó thể hiện ở sự tự tiện của trẻ, muốn tự mình làm công việc của người lớn, ở đây tự tiện thể hiện ở trẻ xu hướng giải thoát người lớn, trẻ muốn tự mình làm gì đó mà không có sự can thiệp của người lớn. Đòi hỏi sự độc lập có chủ định, trẻ ba tuổi muốn tự làm mọi thứ giống người lớn.

Ví dụ : Bạn long lớp 3 tuổi A cô giao vừa mở máy tính ra để cho cả lớp học bài khi cô đang bận đưa bạn đi vệ sinh Long đã lên tự động tắt vệt máy tính của cô giáo đi.

Trẻ ở giai đoạn này rất khó bảo, trước mặt người lớn thì trẻ tỏ ra rất ngoan ngoãn nhưng sau lưng người lớn thì trẻ tự tiện làm mọi thứ.

2.2.1.4. Vô lễ với người lớn

Nếu đứa trẻ làm không theo ý mình có thể trẻ sẽ tỏ thái độ ngay trước mặt người lớn như lườm nguýt hay đập phá đồ trước mặt người lớn, khi không hài lòng việc gì thì trẻ hay giơ tay đánh, hoặc vô lễ với người lớn.

Ví dụ : cháu Hòa lớp 3 tuổi A đến giờ chiều bố đi đón cô giáo bảo chào cô giáo đi để về nào cháu cúi mặt lờ như không nghe thấy gì và đá cho cô giáo một cái làm cô ngồi tệt xuống đất.

Ta thấy trẻ thường không lễ phép, không vâng lời người lớn, không làm theo yêu cầu người lớn, thậm chí còn tỏ thái độ chống đối người lớn.

2.2.1.5. Chống đối

Làm ngược lại những lời chỉ bảo của người lớn hoặc vi phạm những điều ngăn cấm.

Ví dụ : khi cô giáo thấy trẻ đi dép trái cô giáo đi lại cho rồi lúc cô không để ý nó lại đi ngược lại, hay bảo bé không được nghịch đất bẩn tay thì bé càng nghịch cho bẩn hơn, hay khi cô giáo bảo xếp đồ chơi cho gọn gàng thì nó càng làm tung tóe lên.

Hiện tượng này xuất hiện trong các cuộc tranh luận thường xuyên với cha mẹ. Tất cả hành vi của trẻ đều thể hiện sự chống đối, dường như trẻ luôn nằm trong trạng thái chiến tranh với người xung quanh, trong trạng thái ẩu đả với người lớn. Có trẻ sẵn sàng cản lại người lớn để không phải làm theo mệnh lệnh của người lớn.

2.2.1.6. Chuyên quyền

Trẻ tỏ ra chuyên quyền trong quan hệ với tất cả mọi thứ xung quanh, cái gì cũng muốn thuộc về mình, ích kỉ xuất hiện.

Thường gặp ở trẻ là con một hay là đứa con trai độc nhất trong gia đình. Trẻ tỏ ra có áp lực chuyên quyền trong quan hệ với tất cả mọi cái xung quanh, và nó đưa ra hàng loạt các phương thức chuyên quyền như trẻ có thể khóc ré lên, khóc ti tê, làm bộ méu hay dầy đành đạch, làm mình làm mẩy... để điều khiển người lớn theo ý mình. Trong những lúc như vậy, trẻ thường liếc trộm để xem phản ứng của người lớn như thế nào, từ đó điều ỨC chuyên chinh phương thức chuyên quyền của mình.

Sự khủng hoảng ở trẻ lên 3 thường còn có những biểu hiện trong giao tiếp như sau :

Nhu cầu giao tiếp với bạn, muốn tách mình ra khỏi người lớn để chơi với bạn. Khi đến gặp bạn cùng lứa tuổi, rồi mẹ để chơi với bạn nhưng một lát sau lại quay lại với mẹ vì trẻ ở tuổi lên 3 tuy có nhu cầu chơi với bạn song chưa có khả năng hoạt động cùng nhau khi chơi (khả năng phối hợp), trẻ chỉ biết chơi cạnh nhau, và trẻ thường hay giành đồ chơi của bạn.

Trẻ không còn ngoan ngoãn như trước, nếu trẻ không thích làm gì thì người lớn khó ép được, nếu ép trẻ sẽ ngoảnh mặt bỏ đi hay lăn ra hờn dỗi, khóc lóc. Khi tiếp xúc với cha mẹ và người lớn, trẻ hay dùng từ “không”

Ví dụ : mẹ nói : Hồng đi ăn cơm đi ? trẻ nói không ăn đâu ! hoặc trẻ nói “không” rồi ngoảnh mặt, bỏ đi chỗ khác.

Hay khi có khách đến nhà, Mẹ nói: - An chào cô đi! An im lặng không chào, len lén bỏ đi nơi khác; nếu ép, cháu sẽ trả lời “Không chào!”...

Do tự ý thức được bản thân, trong giao tiếp với mọi người trẻ xuất hiện tính ích kỷ - đòi quyền được làm, được ăn, được sử dụng nhiều thứ (kể cả những việc làm, đồ vật người lớn cấm... như dao, kéo, nghịch hộp quẹt.v,v..), giành đồ chơi của bạn bè, đánh bạn, lấy lén đồ chơi của bạn.

Nhận thức trong giao tiếp có nhiều mâu thuẫn với chính bản thân. Ví dụ: trẻ vừa đồng ý đi học, nhưng mặc quần áo xong rồi lại không chịu đi nữa,

dù thuyết thế nào cũng không đi. Từ chỗ mâu thuẫn với bản thân mình đến chỗ không nghe, mâu thuẫn với bố mẹ những người thân trong gia đình.

Trong giao tiếp, trẻ lấy mình là trung tâm trong các quan hệ. Đó là tính tự kỷ. Một số nhà tâm lý học cho rằng đó là hiện tượng “tự kỷ trung tâm”: “Thể hiện đặc điểm của cá nhân không có khả năng thay đổi ý kiến, biểu tượng hay quan điểm nhận thức của mình về một khách thể nào đó mặc dù những thông tin mà cá nhân có được hoàn toàn mâu thuẫn với kinh nghiệm đã có của bản thân... Hiện tượng này có biểu hiện rõ nhất ở tuổi ấu thơ.

Như vậy, có thể thấy khi trẻ lên ba song song với việc xuất hiện ý thức về bản thân mình (là một chủ thể độc lập), ở trẻ cũng xuất hiện những nhu cầu mới đối với người lớn. Đó là nhu cầu muốn khẳng định mình, muốn so sánh mình với người lớn, muốn trở thành người lớn. Để khẳng định mình, ở trẻ xuất hiện tính độc lập, nhu cầu muốn hành động độc lập ở trẻ rất lớn. Trẻ lên 3 thường nói “Con tự xúc ăn”, “Con tự rửa tay”, “Con tự mặc đồ”... trẻ không muốn người lớn can thiệp vào những việc đó. Nhu cầu tự khẳng định là một động lực mạnh mẽ, thúc đẩy trẻ bước sang một giai đoạn phát triển mới. Nhu cầu này nhiều khi còn lấn át các nhu cầu khác cũng đang phát triển mạnh ở trẻ, là dấu hiệu đáng mừng, chứng tỏ sự trưởng thành của trẻ.

Không những thế, có trẻ còn muốn “chỉ huy” người khác phải làm theo ý của trẻ, muốn mình có thẩm quyền với các đồ với các đồ vật xung quanh, đó là nguyên nhân nảy sinh tính ích kỷ ở trẻ, cái gì cũng muốn là của mình (giành đồ chơi của bạn, đòi bằng được những thứ của người khác mà trẻ thích...).

Qua thời gian thực tập ở lớp 3 tuổi A, tôi có thể thấy biểu hiện hiện chủ yếu của khủng hoảng lứa tuổi lên 3 chủ yếu là bướng bỉnh, ngang ngạnh, tự tiện, vô lễ với người lớn, chống đối, chuyên quyền, ích kỷ được biểu hiện qua các hoạt động chơi, ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày....

2.2.2. Nguyên nhân dẫn tới khủng hoảng lứa tuổi lên ba

Trong quá trình phát triển của đời người, bên cạnh những giai đoạn cân bằng, ổn định tạm thời là những thời kỳ “khủng hoảng” với những biến đổi sâu sắc. Khủng hoảng là quy luật tất yếu do sự phát triển nhanh, mạnh về sinh lý và tâm lý.

Tuổi lên ba đánh dấu sự trưởng thành trong ba năm đầu tiên, một thời kỳ hết sức quan trọng, được coi là chặng giữa trên con đường phát triển thành người, kể từ lúc sơ sinh đến lúc trưởng thành. Ở độ tuổi lên 3, bé tiếp tục quá trình hoàn thiện thể chất và trí tuệ.

Trẻ đã hình thành được một số kỹ năng vận động, ngôn ngữ, khả năng tự phục vụ của mình. Trẻ hay so sánh mình với người lớn, muốn được làm mọi việc như người lớn, tuy nhiên với khả năng của mình, trẻ chưa thể tự làm được mọi việc hoặc bị bố mẹ ngăn cấm nên xảy ra xung đột.

Bên cạnh đó ở độ tuổi này khả năng ngôn ngữ chưa phát triển hoàn thiện khiến trẻ chưa biết cách diễn đạt những mong muốn của mình và chính điều này gây ức chế, làm trẻ dễ cáu bẳn và nổi khùng.

2.2.2.1. Một số đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo bé

- + Bé vận hành được xe đạp 3 bánh.
- + Bé dễ dàng rửa tay và lau khô đôi tay như yêu cầu của cha, mẹ.
- + Bé dùng thìa và tự xúc thức ăn.
- + Bé có thể đứng nhón chân bằng các đầu ngón chân.
- + Bé có khả năng đóng – cởi cúc áo tương đối chính xác.
- + Bé có thể tập trung vào một phần việc (hoặc một hoạt động vui chơi) trong vòng 8-10 phút.
- + Bé có khoảng 20 chiếc răng.
- + Thị giác của bé có thể đạt 10/10.

+ Bé ngủ khoảng 11-13 giờ đồng hồ mỗi ngày, kết hợp với một giấc ngủ trưa ngắn.

+ Bé thành thạo kỹ năng ngồi bô.

➤ *Kỹ năng ngôn ngữ*

+ Bé có thể nói được khoảng 500-900 từ.

+ Một số từ của bé có thể không có nghĩa hoặc khiến người đối diện không hiểu.

Ví dụ : bé Kiều Trâm lớp 3 tuổi A trường Mầm Non Phúc Thắng nói : “tô táo ơi to ton ti tệt tinh” .

Từ ví dụ ta ta có thể thấy bé nói toàn vần “t” khiến cô giáo không hiểu ý trẻ đang nói hoặc bạn cùng lớp cũng không thể hiểu hay các trẻ thường hay nói ngược khiến người khác không hiểu được ý của trẻ muốn nói.

+ Bé liên kết được 2-3 câu có nghĩa.

Ví dụ : bé Loan khi đi qua cửa hàng bánh mì bé muốn ăn bánh và liền nói với mẹ : “mẹ ơi mua bánh mì cho con. Con chấm sữa” hay cháu Gia Hân khi thấy bạn ăn kẹo liền nói với cô giáo “ cô ơi, cô bảo bạn cho con kẹo đi, mai con mua đầy kẹo con trả”...

Trẻ ở độ tuổi này ngôn ngữ đang phát triển mạnh mẽ, về cơ bản vốn từ của trẻ đã có đủ các loại từ, trẻ hiểu người lớn nói gì và có thể đọc được các bài thơ ngắn, những bài hát... và đàm thoại về bài học, trẻ nói được các câu có nghĩa để diễn đạt lời nói cho người khác hiểu cũng như ý muốn của bản thân mình.

+ Bé nhớ được giai điệu và lời ca của những bài hát ngắn.

Ở độ tuổi này khi cô giáo dạy trẻ những bài hát ngắn chỉ 4-5 lần trẻ có thể thuộc và hát được những bài hát ngắn tuy vậy mà không phải tất cả trẻ đều làm được vậy, khi dạy hát hoặc nghe hát trẻ có thể hỏi cô nhưng câu hỏi liên quan đến bài hát. Ví dụ như khi trẻ nghe bài hát “chú voi con ở bản đôn” có

trẻ hỏi “tại sao chú voi con lại ở bản đôn ? hay chú voi con có to không cô ?”, trẻ có thể nhớ được nhiều bài hát ngắn khi cô nhắc tới tên bài hát, có thể thấy ở giai đoạn này chính là giai đoạn vàng cho trẻ phát triển tư duy và trí tuệ cho trẻ mẫu giáo bé.

+ Bé biết sử dụng từ “xin lỗi”, “cảm ơn” đúng lúc.

Khi trẻ làm việc gì sai trẻ cũng biết xin lỗi bạn, hay người lớn tuy nhiên ở giai đoạn này nhiều trẻ cũng rất bướng bỉnh không chịu nhận việc mình đã làm sai, hay đổ lỗi cho bạn khác khi cô giáo bảo trẻ xin lỗi thì trẻ mới chịu nhận.

Ví dụ như cháu bảo Phương đã cắn bạn, giật tóc bạn khiến bạn khóc cô giáo gọi lên và hỏi: “tại sao con đánh bạn thì Bảo Phương trả lời : con không đánh bạn, cô giáo gắng hỏi mãi rồi cũng nhận và bảo trẻ xin lỗi bạn nhưng không chịu, nhưng khi cô giáo dùng vài biện pháp thì cuối cùng trẻ cũng lại xin lỗi bạn”.

Ta thấy trẻ 3 tuổi nhiều trẻ cũng biết nhận lỗi khi làm sai nhưng bên cạnh đó có nhiều trẻ cũng rất bướng bỉnh, ngang ngạnh không chịu thừa nhận lỗi của mình vì vậy giáo viên hay phụ huynh cũng phải dạy trẻ biết nhận lỗi khi làm sai.

Ở tuổi này cũng thường hay sử dụng từ “cảm ơn” đúng lúc như: Khi cô phát quà cho, hay khi bé được tặng bé ngoan... Trẻ đã biết sử dụng từ cảm ơn và hiểu nôm na rằng khi ai đưa cho cái gì, hay khi được tặng quà thì trẻ biết cảm ơn.

+ Bé phản ứng với tên gọi của mình : trẻ nhận biết tên của mình và khi nói tới hay gọi tên trên thì trẻ cũng phản ứng rất tích cực.

Theo quan sát tôi có thể thấy những điều bé có thể hiểu được ở giai đoạn này là :

+ Bé biết được sự khác nhau của kích thước như ngắn – dài; to – nhỏ...

+ Bé nhận diện được thời quá khứ (ngày hôm qua).

- + Bé hiểu được một đoạn hội thoại dài.
- + Bé phân biệt được vị trí của đồ vật: đằng sau – đằng trước; ở trên - ở dưới...

- + Bé dùng đại từ nhân xưng chính xác (con, bố, mẹ, bà...)
- + Bé liên tục hỏi: “Tại sao”.
- + Bé có thể đọc được đầy đủ họ và tên của mình.
- + Bé có thể vẽ một bức tranh đơn giản qua lời mô tả của bạn.

Cân nặng và chiều cao trung bình của bé 3 tuổi

- + Bé cao khoảng 90-100cm.
- + Nặng trung bình 14-16kg.

Nhìn chung về mặt hình thái ở trẻ lên 3: Trẻ đi đứng vững chãi. Trẻ có thể đi đứng, chạy nhảy trong một không gian ngày càng rộng lớn hơn trước. Điều này có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển tâm lý của trẻ, dẫn tới khả năng giao tiếp với thế giới bên ngoài rộng rãi hơn, độc lập, tự chủ hơn.

Trẻ lên 3 đã bắt đầu có khả năng tự phục vụ và tham gia vào các mối quan hệ qua lại với những người lớn xung quanh. Đây là điểm mới trong quá trình phát triển của trẻ vì trước đó trẻ hoàn toàn lệ thuộc vào người lớn (người lớn đút trẻ ăn cơm, mặc áo quần, mang giày dép cho trẻ...) và đến giai đoạn này trẻ muốn tự làm mọi việc và trẻ hay sử dụng từ “con tự làm”

Ví dụ : bé Phương Thảo lớp 3TA khi cả lớp ăn cơm xong chỉ còn một mình ngồi ăn cô giáo bảo đưa cô bát cho nào ?

Bé nói : “Không để con tự xúc ăn”

Hay khi bé đi dép trái cô đi lại cho thì trẻ bảo để con tự đi... Điều này chúng ta có thể thấy trẻ không còn lệ thuộc vào người lớn như trước đây. Hiện tượng “tự con làm” chứng tỏ hình thành sự độc lập rõ nét bên ngoài và sự tách trẻ ra khỏi người lớn. Do ảnh hưởng của sự phân cách giữa trẻ và người lớn, người lớn dường như lần đầu xuất hiện trong thế giới trẻ em với tư

cách là đối tượng nhận thức của trẻ. Thế giới cuộc sống của trẻ chuyển biến từ thế giới giới hạn bởi đồ vật sang thế giới người lớn.

2.2.2.2. *Nhân cách của trẻ lên 3 đang dần được hình thành*

Với những gì tôi quan sát thực tế cho thấy nhân cách của trẻ có những đặc điểm như:

+ Trẻ biết họ, tên, giới tính của mình.

+ Hành vi ứng xử theo chuẩn mực của con người phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của xã hội: trẻ biết cầm đũa, thìa xúc cơm ăn, biết mặc quần áo, đi dép, chải đầu.

+ Nhận của ai cái gì, trẻ biết chìa tay ra đón và biết nói cảm ơn...

+ Trẻ nhận thức được rằng muốn xin, mượn ai cái gì phải hỏi, được sự đồng ý của họ mới được phép lấy.

+ Dáng đi thẳng của người, hiên ngang, ngẩng đầu đi với tư thế dứt khoát.

+ Ngôn ngữ của con người (tiếng nói mẹ đẻ, trẻ nói được hàng trăm từ, có thể nói bằng câu 5 từ, diễn đạt được ý nghĩ mong muốn của mình, hiểu đa số các câu và tuân theo câu mệnh lệnh gồm nhiều từ).

+ Biết và thể hiện những sắc thái, cảm xúc của con người một cách khá chính xác (vui, buồn, cười, khóc giận hờn...).

+ Ý thức của trẻ tuy chưa hoàn thiện nhưng đang trong giai đoạn hình thành (trẻ ý thức được tên, tuổi, giới tính của mình...). Trẻ dần ý thức được phải gìn giữ vệ sinh nơi công cộng (bỏ rác vào thùng rác), tôn trọng người khác (không nói to nơi đông người, khi bạn đang ngủ), ý thức khiêm tốn, chỉ nói điều mình biết, trung thực, thật thà, lễ độ...

+ Cùng với sự phát triển của ngôn ngữ, tư duy ở trẻ bắt đầu phát triển mạnh (biết xếp đồ chơi phân loại theo hình dạng, màu sắc, hoàn thành ghép hình với 3 hoặc 4 mảnh ghép, biết đếm vài số, nhận biết vài màu sắc).

+ Trẻ tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động vui chơi (trẻ thường chơi song song, cạnh bạn, chưa có sự phối hợp, tương tác nhiều với bạn trong quá trình chơi); trẻ tập các hành vi ứng xử của con người khi sử dụng các đồ dùng, vật dụng xung quanh trẻ (ly thủy tinh trẻ biết cầm và đặt nhẹ nhàng...).

Tính tự ý thức của trẻ lên 3 cũng phát triển mạnh ở thời kỳ này. Đứa trẻ mong muốn người lớn thừa nhận nó, khen ngợi nó. Trẻ thật sự khỏ tâm khi mọi người xung quanh không bằng lòng với trẻ. Sự khen ngợi, tán thưởng của người xung quanh là nguồn cổ vũ quan trọng giúp trẻ hình thành tình cảm tự hào, tự khẳng định mình. Trẻ thường tự cố gắng trong hành động để được người lớn khen thưởng, để chứng tỏ trẻ đã lớn, thậm chí trẻ làm những việc vượt quá khả năng của trẻ. Lúc này trong bản thân trẻ luôn tồn tại mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với khả năng thực tế của trẻ (nhu cầu vượt quá khả năng), chính vì thế trẻ muốn thể hiện mình, muốn làm mọi việc; trẻ làm hỏng nhiều việc do vượt quá khả năng của mình (trẻ đòi cắt rau, rửa chén, rửa ly, nấu ăn...), các bậc cha mẹ không hiểu, không thông cảm với trẻ, la mắng, cấm đoán trẻ, điều này khiến trẻ dễ ảm ức, nổi cáu, bướng bỉnh, chống lại cha mẹ.

Như vậy, đến 3 tuổi quá trình tự ý thức ở trẻ phát triển mạnh, đưa trẻ vào trạng thái khẳng định mình. Trẻ bắt đầu tự so sánh mình với người lớn, muốn giống người lớn, muốn tự chủ trong mọi công việc, không cần sự can thiệp của người lớn. Trẻ muốn tự đi dép, tự mặc quần áo, tự xúc cơm mà không phải nhờ đến mẹ; và còn làm cả những việc người lớn cấm đoán để chứng tỏ mình. Nhiều bậc cha mẹ không hiểu nhu cầu muốn khẳng định mình ở trẻ lên 3, vẫn muốn kiểm soát, chỉ huy trẻ như trước đây, thậm chí còn cấm đoán, không cho trẻ làm bất kỳ việc gì; điều này khiến trẻ càng trở nên bướng bỉnh, chống đối lại người lớn.

Nguyện vọng độc lập của trẻ lên 3 thể hiện ở việc: trẻ ý thức mình là một chủ thể độc lập, trẻ so sánh mình với người lớn, trẻ muốn trở thành người lớn. Đây là những điều đáng ghi nhận trong quá trình phát triển của trẻ, chúng tỏ trẻ đã khôn lớn hơn trước.

Từ những dẫn chứng trên, chúng ta thấy hiện tượng khủng hoảng tuổi lên ba là do :

Thứ nhất : do trẻ ở độ tuổi nhà trẻ chủ yếu hoạt động với đồ vật và lấy đồ vật làm trung tâm nhưng khi lên độ tuổi lên 3 trẻ đã có ý thức về khả năng của chính mình và tách mình ra thế giới của đồ vật, trẻ nghĩ mình đã có đầy đủ kinh nghiệm, và muốn tự mình làm tất cả mọi việc của người lớn nhưng với độ tuổi của mình trẻ chưa thể tự mình làm được nên nảy sinh khủng hoảng tuổi lên 3.

Thứ hai: Sự phát triển nhanh, mạnh về sinh lý và tâm lý ở trẻ, trẻ ý thức rõ hơn về những khả năng của mình, muốn khẳng định mình, Trẻ so sánh mình với người lớn, muốn giống như người lớn, muốn làm được như người lớn, muốn độc lập, tự chủ. Tuy nhiên với khả năng của mình, trẻ chưa thể tự làm được mọi việc hoặc bị bố mẹ ngăn cấm nên xảy ra xung đột.

Thứ ba: Mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa trẻ với người lớn. Trẻ có nhu cầu độc lập, tự khẳng định mình, muốn làm những điều trẻ muốn, trong khi người lớn cấm đoán, áp đặt, điều khiển, chỉ huy trẻ vì nghĩ trẻ còn nhỏ, chưa thể tự lập được... Từ đó khiến trẻ có thái độ bướng bỉnh, ngang ngạnh, khó bảo và chống đối lại người lớn.

2.2.3. Ảnh hưởng của khủng hoảng tuổi lên 3 tới sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non

Khủng hoảng trẻ tuổi lên 3 là giai đoạn tâm lý mà bất cứ trẻ em nào cũng trải qua. Có thể là sớm hoặc muộn hơn một chút. Tuy nhiên, mỗi bé có một biểu hiện khác nhau, nhẹ thì trở nên bướng bỉnh không nghe lời bố mẹ

hay nói ngược và đòi làm mọi thứ theo cách của mình. Hay nặng hơn có thể là ăn vạ cầu khinh, đập phá đồ đạc. Mức độ khủng hoảng của các bé phụ thuộc vào môi trường giáo dục. Các bé càng được dạy nhiều kỹ năng, khả năng ngôn ngữ tốt và được bố mẹ giáo dục đúng cách thì mức độ khủng hoảng sẽ ít đi.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khủng hoảng này ở các bé đã trình bày ở trên. Nhưng nguyên nhân cơ bản và chủ yếu nhất của khủng hoảng trẻ tuổi lên 3 là sự mâu thuẫn giữa nhu cầu và năng lực của trẻ tuổi lên 3.

Khủng hoảng tuổi lên 3 của các bé là là giai đoạn tâm lý mà bất cứ trẻ em nào cũng trải qua. Quá trình khủng hoảng này ảnh hưởng rất lớn tới quá trình phát triển tâm lý của trẻ em lứa tuổi lên 3. Chính vì vậy, với những cách thức quan tâm, điều tiết, định hướng khác nhau của người lớn đối với trẻ mà nó có thể ảnh hưởng tới tâm lý trẻ theo hai mặt cụ thể là: mặt tích cực và mặt tiêu cực.

Ảnh hưởng tích cực của khủng hoảng tuổi lên 3:

Thứ nhất, nếu trong giai đoạn khủng hoảng này có sự quan tâm đúng hướng của người lớn sẽ giúp trẻ hoàn thiện dần về bản thân về cảm xúc, tinh thần, trí tuệ của trẻ.

Chẳng hạn như trong giai đoạn này, nếu người lớn tạo điều kiện cho trẻ vui chơi thật nhiều, nhất là được tham gia các trò chơi đóng vai (Ví dụ như trẻ thích làm người lớn) thì chúng ta có thể tạo điều kiện cho trẻ tham gia các trò chơi với như nấu cơm, quét nhà bằng các dụng cụ trò chơi mô hình (bên cạnh người lớn đang làm thật) hoặc là các trò chơi sửa chữa đồ đạc như ô tô, xe máy... Thông qua quá trình nhập vai như vậy, trẻ sẽ tự mình hoàn thiện bản thân mình về trí tuệ.

Trẻ được tham gia các trò chơi với những người bạn của mình có thể đóng vai làm bác sỹ, làm cô giáo, hay đơn giản làm mẹ búp bê với sự định

hướng của người lớn sẽ giúp bé dựng cho mình về cảm xúc: giận, vui, buồn, yêu, ghét... Trong lứa tuổi lên 3 này nhu cầu được chơi với bạn bè cùng trang lứa và mở rộng phạm vi giao tiếp của trẻ là rất lớn vì thế yêu cầu căn bản nhất để giúp trẻ hoàn thiện là cho trẻ đến trường mầm non vào độ tuổi này.

Thứ hai, độ tuổi này bước đầu hình thành thái độ, tính cách, cách ứng xử đúng mực của trẻ với người khác:

Chẳng hạn, khi trẻ có những hành động, cách cư xử mà theo người lớn là không thể chấp nhận được nhưng đối với trẻ ở độ tuổi này đó chỉ là hành động bộc phát, hành động bắt trước theo người lớn. Trong tình huống đó, người lớn cần thật bình tĩnh, không được kích động bởi những hành động của trẻ. Người lớn hãy tỏ thái độ tôn trọng đối xử với trẻ như một người lớn. Từ đó lòng tự trọng của trẻ sẽ không bị xúc phạm, theo cách bắt chước người lớn thái độ của trẻ sẽ dần hình thành.

Khi người lớn yêu cầu trẻ làm điều gì đó hãy nhẹ nhàng nói với trẻ một cách cụ thể. Trước tình huống đó, trẻ có thể tỏ thái độ không vừa ý hoặc có thể lãn ra ăn vạ thì người lớn có thể nghiêm mặt yêu cầu trẻ dừng hành vi đó lại. Nếu trẻ vẫn tiếp tục, người lớn có thể lờ đi, thu hút sự chú ý của trẻ sang việc khác. Khi trẻ đã vui trở lại, người lớn hãy cùng trẻ thảo luận về những việc làm trước đó, giải thích để trẻ hiểu điều gì nên và không nên. Từ đó để trẻ tự nhận xét và dần dần biết cách cư xử đúng để người lớn chấp nhận.

Thứ ba là độ tuổi giúp trẻ hình thành những kỹ năng nhất định.

Trẻ trong lứa tuổi này thường có tâm lý và hành động mà người lớn coi là không bình thường. Nhưng thực chất, đó là giai đoạn tâm lý mà bất cứ trẻ em nào cũng trải qua. Trẻ giai đoạn này bắt đầu ý thức về cái tôi và có khuynh hướng muốn được hành động theo ý thích của mình. Vì vậy, nếu trẻ có ý muốn thỏa đáng thì cha mẹ nên đồng tình và cho trẻ thực hiện. Bởi vì

đây cũng là giai đoạn trẻ tò mò mò tìm hiểu và dần dần tự hình thành kỹ năng cho mình.

Chẳng hạn như, trẻ bắt chước theo người lớn từ những cử chỉ, hành động nhỏ, tới ngôn ngữ... Đây là những hành động mà trẻ đang dần hình thành cho mình những kỹ năng nhất định rất cần thiết cho cuộc sống. Thay vì cấm đoán trẻ “không được làm cái này, không được làm cái kia”. Thì bạn có thể định hướng, giúp đỡ, củng cố các kỹ năng, của trẻ như ngôn ngữ luôn gợi ý để trẻ diễn đạt điều mình cần nói rõ ràng. Kỹ năng về sinh hoạt cá nhân, kỹ năng giao tiếp, ứng xử...

Tuổi lên 3 là giai đoạn nếu được người lớn quan tâm đúng cách và khoa học thì sẽ có những tác động rất tốt tới sự phát triển của trẻ sau này về mặt tâm lý học, cũng như cơ thể học làm tiền đề cho sự phát triển toàn diện trí, thể, thẩm mỹ của trẻ trong tương lai. Tuy nhiên nếu người lớn không tìm hiểu kỹ càng, không có sự hiểu biết rõ ràng về lứa tuổi này và áp dụng một cách chủ quan ý kiến của mình khi giáo dục cho trẻ thì hậu quả cũng khó lường trước. Nó sẽ là những tiền lệ xấu gây những tác động tiêu cực ảnh hưởng tới trẻ trong tương lai.

Ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng tuổi lên 3:

Một là khủng hoảng tuổi lên 3 tác động xấu tới việc hình thành và phát triển cảm xúc, thái độ và cách ứng xử của trẻ:

Cảm xúc theo ta hiểu là nơi biểu hiện tình cảm, những tồn tại trong nội tâm của con người về một sự vật hiện tượng nào đó trong cuộc sống như yêu thương, buồn, chán ghét, hạnh phúc, vui vẻ...

Thái độ và cách ứng xử là từ cảm xúc của mình đối với các hiện tượng, sự việc nào đó con người sẽ có những hành động có thể là củng cố, hướng ứng hoặc là phản kháng theo phương diện ngôn ngữ hoặc hoạt động cụ thể.

Trong độ tuổi lên 3 này ảnh hưởng cảm xúc của trẻ rất lớn. Đây là giai đoạn mà trẻ bắt đầu theo người lớn để thể hiện cái tôi theo theo bản thân mình. Nếu như cách ứng xử của người lớn đối với trẻ nhẹ nhàng, ngọt ngào, vui vẻ thì nó sẽ tạo cho trẻ những cảm xúc được yêu thương, nâng niu, chăm sóc. Ngược lại, nếu chính người lớn không giữ được bình tĩnh bị cảm xúc không tốt chi phối trong quá trình giáo dục trẻ như : la mắng, quát tháo, biểu hiện nét mặt. Thì đó sẽ ảnh hưởng xấu tới cảm xúc của trẻ có thể trẻ sẽ luôn giữ cái cảm xúc đó trong lòng.

Chính vì vậy, muốn cho cảm xúc của trẻ hình thành và phát triển một cách tốt đẹp thì người lớn cần làm chủ được chính cảm xúc của mình để điều khiển cảm xúc, dẫn dắt cảm xúc của chính mình và cũng là là điều khiển và dẫn dắt cảm xúc của trẻ.

Cảm xúc chi phối rất lớn tới thái độ và cách ứng xử của trẻ trong độ tuổi lên 3. Những đứa trẻ trong độ tuổi này sống trong những gia đình, hay những môi trường giáo dục trẻ luôn có cách ứng xử và giáo dục trẻ theo những hướng tiêu cực như: thường xuyên cáu gắt, mắng mỏ, tức giận, thậm trí đánh đập...sẽ hình thành cho trẻ những thái độ bi quan nghi ngờ, sống khép nép và có những cách cư xử với người khác không đúng chuẩn mực, hỗn láo. Chính vì vậy, cảm xúc, thái độ, cách ứng xử của người lớn sẽ là tiền đề để hình thành nhân cách cho trẻ.

Thứ hai, khủng hoảng tuổi lên 3 có thể tác động xấu tới tính cách của trẻ trong tương lai:

Tính cách là những tính chất đặc điểm nội tâm của con người mà có ảnh hưởng trực tiếp tới suy nghĩ, lời nói và hành động của người đó.

Trẻ trong độ tuổi này chịu ảnh hưởng rất lớn tới tính cách, nếu như có biện pháp giáo dục đúng đắn thì sẽ giúp trẻ hình thành những tính cách tốt như: khiêm tốn, vị tha, khoan dung, kiên nhẫn, chịu khó...Ngược lại, nếu

người lớn không định hướng cho trẻ thì trẻ sẽ có những tính cách không tốt ảnh hưởng tới sau này. Những tính cách xấu đó có thể do người lớn cố tình hoặc vô tình trong cách ứng xử, dạy dỗ trẻ tạo nên. Chẳng hạn như, người lớn thường hay nóng tính trong khi dạy dỗ trẻ, từ đó nó sẽ dần dần ngấm vào trẻ tính cách nóng tính bộc phát. Chính vì vậy, đối với trẻ ở giai đoạn này để hình thành cho trẻ tính cách tốt, người lớn luôn phải là tấm gương, là tiêu chuẩn để trẻ làm theo.

Thứ ba, khủng hoảng tuổi lên 3 tác động xấu tới việc hình thành kỹ năng của sống của trẻ.

Kỹ năng sống được hiểu là năng lực hay khả năng của chủ thể thực hiện một hay một chuỗi các hành động trên cơ sở hiểu biết từ học tập và kinh nghiệm đến kết quả trong thực tiễn.

Đối với lứa tuổi lên 3, việc hình thành các kỹ năng cơ bản cho trẻ có vấn đề rất quan trọng, nó sẽ tạo tiền đề cho trẻ trong tương lai. Nhưng không ít các bậc phụ huynh khi trẻ ở độ tuổi này thường có những hành động trái ngược với ý nghĩ của người lớn nên đa phần họ ngăn cản hoặc mạnh hơn là dùng biện pháp mạnh để cấm đoán. Chính vì vậy, không ít trẻ đã tự mình co cụm lại hoặc không muốn giao tiếp hay thể hiện bằng hành động khi có mặt của người khác. Nguyên nhân là ở trong độ tuổi này trẻ đang trong quá trình tự tìm hiểu và hình thành các kỹ năng cơ bản của mình như ngôn ngữ hay hoạt động sinh hoạt hàng ngày nhưng khi bị người lớn cấm đoán trẻ sẽ không dám thể hiện, ít giao tiếp và co cụm mình lại, gây ảnh hưởng rất lớn tới sau này và nặng hơn có thể bị mắc các chứng bệnh tâm lý như bệnh tự kỷ hay bệnh trầm cảm. Để khắc phục được điều đó người lớn phải luôn luôn quan tâm tới trẻ, định hướng cho trẻ trong bất cứ hoạt động nào hãy động viên trẻ khi trẻ làm đúng và nhẹ nhàng nhắc nhở khi trẻ làm sai để trẻ không bị tổn

thương hay mặc cảm về tâm lý giúp bước đầu hoàn thiện các chức năng cơ bản cần thiết.

Thứ tư, khủng hoảng tuổi lên 3 gây ảnh rất lớn tới việc phát triển thể lực cũng như trí tuệ của trẻ

Trẻ trong độ tuổi này thường làm trái ý với người lớn nên trong việc ăn uống sẽ không được đảm bảo gây ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ. Bên cạnh đó trẻ trong giai đoạn này thường nghịch ngợm nếu người lớn bất cẩn sẽ là nguyên nhân gây ra những tai nạn đáng tiếc cho trẻ như ngã, bỏng, điện giật...

Bên cạnh đó, trong độ tuổi này ảnh hưởng tới sự phát triển về trí tuệ cũng rất lớn. Nếu người lớn quá cấm đoán trẻ trong những hoạt động vui chơi thường ngày sẽ gây cho trẻ những ức chế về tinh thần khiến khả năng nhanh nhạy về trí não suy giảm khiến trí tuệ trẻ phát triển chậm.

Trên đây là những ảnh hưởng của trẻ trong độ tuổi lên ba tác động tới tâm lý tinh thần của trẻ về cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Để phát huy tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực của trẻ trong giai đoạn này thì mỗi bậc phụ huynh phải có những kiến thức nhất định về vấn đề này, hãy là người thông thái trong việc nuôi dạy con cái để trẻ có thể phát triển toàn diện trong tương lai.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP TRẺ VƯỢT QUA NHANH CHÓNG GIAI ĐOẠN KHỦNG HOẢNG LỬA TUỔI LÊN 3 ĐỂ TRẺ PHÁT TRIỂN TỐT VỀ MẶT TÂM LÝ

3.1. Đối với gia đình

Khi trẻ có những biểu hiện: Chông đối bướng bỉnh, ngang ngược, phá phách... Cha mẹ không nên quá lo lắng mà nên nhìn nhận ở hiện tượng trẻ tìm tòi, khám phá, phát triển trí tuệ, việc cha mẹ cấm cho con nghịch chẳng khác nào ngăn cản con không được phát triển trí tuệ. Việc đánh đập, gò ép con để bắt con theo ý mình, ngăn chặn mọi sự nghịch ngợm của con là một biện pháp giải quyết tiêu cực và chỉ có hiệu quả nhất thời.

Mức độ khủng hoảng của các bé phụ thuộc vào môi trường giáo dục, chính vì thế, hãy giúp con vượt qua khủng hoảng lứa tuổi lên ba bằng cách :

Cha mẹ nên tìm hiểu các giai đoạn phát triển tâm lý của con mình để biết được thời kì nào là khủng hoảng tuổi lên ba bằng cách đọc báo, vào internet, hay hỏi các chuyên gia tâm lí về trẻ em để giúp cho trẻ vượt qua nhanh chóng giai đoạn khủng hoảng.

Với sự phát triển tâm sinh lý nhanh hơn giai đoạn trước, ở trẻ lên ba có những nhu cầu mới như muốn độc lập, khẳng định mình, muốn mở rộng mối quan hệ với mọi người; vì thế cha mẹ kịp thời nhận ra những nhu cầu này của trẻ. Song song với đó, cha mẹ cần nhận ra những khả năng mới ở trẻ, tạo điều kiện, động viên. Khuyến khích để trẻ tự thực hiện lấy những việc vừa sức với trẻ (tự thay quần áo, mang giày dép, xúc cơm...) và làm một số việc đơn giản giúp bố mẹ nhưng rót nước cho mẹ uống, cất ly cho mẹ, cất áo quần đúng vị trí... Bác Hồ đã từng nói: “Trẻ nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”.

Chính những việc trẻ làm vừa sức với khả năng của trẻ khi lên ba sẽ dần dần hình thành ở trẻ tính tự lập.

Điều quan trọng mà bố mẹ có thể làm để giúp trẻ sớm vượt qua được giai đoạn này là tạo điều kiện cho trẻ vui chơi thật nhiều, nhất là các trò chơi đóng vai, chẳng hạn như : bé thích làm người lớn nên mẹ có thể cho con giả vờ nấu cơm bằng các đồ chơi, hay bố có thể bày cho trẻ chơi trò sửa chữa đồ đạc. bố mẹ cho trẻ nhập vai vào nhiều tình huống khác nhau và qua đó trẻ có cơ hội được thể hiện bản thân, trẻ có thể chơi trò chơi đóng vai này với nhóm bạn của mình, bố mẹ cũng có thể cho trẻ nhập vào những vai mà trẻ thích như : làm cô giáo, bác sĩ, chú công nhân...

Ba tuổi cũng là giai đoạn nhu cầu được chơi với bạn bè cùng lứa tuổi và mở rộng phạm vi giao tiếp rất lớn vì thế bố mẹ nên cho con đến trường mầm non vào tuổi này.

Một điều quan trọng khác là trong bất kì tình huống nào cha mẹ cũng cần thật bình tĩnh, đừng bị kích động bởi những biểu hiện của trẻ. Lúc nào cha mẹ cũng nên tỏ thái độ tôn trọng, đối xử với trẻ như một người lớn, chẳng hạn khi cha mẹ yêu cầu trẻ làm gì hãy nhẹ nhàng nói với con về điều đó một cách cụ thể, rõ ràng và đừng tỏ thái độ bắt ép hay ra lệnh cho trẻ.

Khi trẻ có những biểu hiện bướng bỉnh, ngang ngạnh, ăn vạ, “xác láo” cha mẹ nên bình tĩnh, đừng nóng giận mà hãy nhẹ nhàng khuyên bảo trẻ, giải thích cho con trẻ, nói dứt khoát với trẻ “Con không nên có hành động như thế...”, “Mẹ không vui khi con làm như vậy”; cần thiết cha mẹ cũng nên nghiêm mặt với trẻ, thể hiện sự không hài lòng. Bên cạnh đó, các bậc cha mẹ nên di chuyển sự chú ý của trẻ sang việc khác. Khi bé vui vẻ trở lại, hãy cùng trẻ thảo luận về những việc làm trước đó, giải thích để trẻ hiểu điều gì nên và không nên.

Khi tự bản thân trẻ làm được một việc gì, người lớn nên khen ngợi, động viên, khuyến khích trẻ bằng một nụ cười, tràng vỗ tay, hay những lời khen ngợi, động viên như “Con của mẹ giỏi lắm”, “Con ngoan của mẹ”... để trẻ thấy mình được tôn trọng, được khẳng định mình, được mọi người thừa nhận.

Kể cho trẻ nghe những mẩu chuyện vui, chuyện ngắn, có tính giáo dục. Thông qua các nhân vật trong những câu chuyện, gán cho trẻ những đức tính tốt của nhân vật như lòng yêu thương con người, trung thực, thật thà, dũng cảm... Để trẻ phấn khởi và cố gắng thể hiện được những đức tính trong cuộc sống đời thường.

Thay vì cấm đoán trẻ không được đụng vào cái này, không được sờ vào đồ vật kia, người lớn nên nhẹ nhàng, hướng dẫn trẻ khám phá và tìm hiểu thế giới, vừa giúp trẻ mở mang tầm hiểu biết, phát triển nhận thức, vừa là dịp cha mẹ có thể gần gũi và hiểu trẻ.

“Trẻ lên ba, cả nhà học nói”, cha mẹ nên tiếp tục củng cố khả năng ngôn ngữ của trẻ, luôn gợi ý để trẻ diễn đạt những điều mình muốn thật rõ ràng. Điều này sẽ giúp trẻ giải tỏa được tâm lý và không bị ức chế khi muốn diễn đạt mà không thể diễn đạt được.

Trẻ lên ba thường gặp khó khăn trong quan hệ với người lớn, trẻ cho rằng người lớn không hiểu trẻ. Vì lẽ đó, cha mẹ nên dành thời gian chơi đùa cùng trẻ, lắng nghe những tâm tư nguyện vọng của trẻ; khuyến khích trẻ nói lên những suy nghĩ, chính kiến của mình..., tạo sự gần gũi, gắn kết giữa trẻ với người lớn.

Có thể thấy, sự chống đối của trẻ lên ba đối với người lớn có tính lựa chọn rõ rệt. Đứa trẻ chỉ tỏ ra bướng bỉnh, chống đối những bậc cha mẹ có tính độc đoán, muốn kiểm soát, áp đặt, điều khiển trẻ, hạn chế tính tự do, tính độc lập của trẻ. Vì thế, nếu cha mẹ biết khuyến khích tính độc lập của trẻ một

cách hợp lý thì những khó khăn trong quan hệ giữa trẻ và người lớn sẽ được khắc phục, khủng hoảng ở trẻ sẽ nhanh chóng đi qua.

- *Một số lưu ý khi cha mẹ giáo dục trẻ ở tuổi lên ba :*

Cha mẹ không nên quá nuông chiều trẻ, trẻ thích gì, đòi gì được nấy, quá chú ý đến sự có mặt của trẻ. Chính những điều đó mà trẻ cảm thấy và tự cho rằng mình là “ông vua con”, “cái rốn của vũ trụ”, “trung tâm của cả nhà”. Những trẻ như thế thường trở nên rất bướng bỉnh và ích kỷ, không vâng lời người lớn, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển nhân cách của trẻ (lớn lên trẻ dễ trở thành “cậu ấm”, không biết làm gì, luôn ỷ lại, vụng về). Sự bướng bỉnh ở trẻ lên ba có tính lựa chọn, trẻ sẽ trở nên bướng bỉnh với những người quá quan tâm đến trẻ, muốn điều khiển trẻ, không để cho trẻ tự do làm bất cứ việc gì.

Ngược lại với lối giáo dục nuông chiều trên, trước những biểu hiện của khủng hoảng tuổi lên ba, nhiều bậc cha mẹ cảm đoán mỗi khi thấy trẻ làm một việc gì khác thường, thậm chí còn đe dọa, nạt nộ trẻ khi thấy trẻ đang sờ mó, tìm hiểu một đồ vật nào đó. Cha mẹ luôn nghĩ rằng trẻ còn nhỏ, “không làm nên trò trống gì, đừng đâu hồng nấy”. Với lối giáo dục như thế, vô tình không khơi dậy được những tiềm năng ở trẻ lên ba, dần dần đưa trẻ trở nên thụ động, nhút nhát, chậm chạp vì sợ và không dám làm gì; một số trẻ do bản tính hiếu động mà bị cha mẹ cảm đoán nên tìm cách làm vụng trộm, dấu diếm để tránh bị la mắng, từ đó mà phát sinh tính gian lận, thói quen nói dối, luôn tìm cách đối phó với người lớn.

Tất cả những phương pháp giáo dục trên đều không đúng và ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển nhân cách của trẻ.

3.2. Đối với nhà trường

Các giáo viên trong trường mầm non phải có kỹ năng sư phạm, hiểu được tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non từ đó biết được giai đoạn nào, lứa tuổi

nào có những đặc điểm tâm lý gì để từ đó có các phương pháp giáo dục đúng đắn, cũng như giai đoạn “khủng hoảng của tuổi lên 3”, giáo viên cũng phải am hiểu tâm lý ở giai đoạn này, thay vào những ức chế, căng thẳng thì chúng ta nên tìm tòi để ngày một hiểu trẻ hơn, chính vì vậy các cô giáo cũng có vai trò rất quan trọng giúp trẻ phát triển một cách tích cực, nhanh chóng vượt qua giai đoạn khủng hoảng.

Giáo viên phải luôn làm gương, làm mẫu cho trẻ noi theo vì ở giai đoạn này trẻ rất hay bắt chước mà cô giáo lại không làm gương mà để trẻ bắt chước những hành động, lời nói chưa đúng thì sẽ ảnh hưởng tới trẻ sau này.

Giáo viên phải luôn quan tâm trò chuyện, tổ chức chơi nhiều trò chơi để ngày càng hiểu và gần gũi với trẻ hơn, khuyến khích trẻ nói lên những suy nghĩ của mình tạo sự gắn kết, gần gũi giữa trẻ và cô giáo.

Giáo viên không nên áp đặt trẻ, giáo dục nhưng vẫn để trẻ phát triển thể chất và tư duy một cách tự nhiên, không áp đặt trẻ phải thế này thế kia, để như một con rối mà không có sự tự nhiên. luôn tạo bầu không khí thoải mái để trẻ vừa chơi mà cũng vừa học từ đó mà trẻ không cảm thấy mình bị áp đặt, điều khiển.

Khi trẻ có những biểu hiện bướng bỉnh, ngang ngạnh, phá phách... như (tự ý lấy đồ chơi, đánh bạn, nghịch nước ướt hết quần áo...) những biểu hiện như trên dù có ức chế hay căng thẳng như thế nào, là người giáo viên luôn luôn phải giữ bình tĩnh, không nóng giận đánh đập trẻ mà hãy nhẹ nhàng khuyên bảo trẻ, khi đó trẻ sẽ dần dần hiểu vấn đề và trẻ cũng cảm thấy mình cũng được tôn trọng.

Giáo viên thường xuyên cho trẻ đi tham quan, dạo chơi ngoài trời để trẻ tìm hiểu khám phá mọi thứ xung quanh mình.

Trẻ ở độ tuổi lên ba luôn so sánh mình với người lớn và muốn làm mọi việc như người lớn và giáo viên cũng phải hiểu nhu cầu muốn làm người lớn

của trẻ từ đó thường xuyên tổ chức cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề như đóng vai : mẹ con, làm bác sĩ, chú công an, cô thợ may... để trẻ được đóng các vai chơi để thỏa mãn ý muốn của trẻ.

Trong những hoạt động trên lớp như ăn, uống, vệ sinh... giáo viên khuyến khích trẻ tự xúc ăn, tự đi dép, tự lấy nước uống để khuyến khích tính tự lập của trẻ.

Cô giáo thường xuyên dạy trẻ hát, đọc thơ, kể chuyện để rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ ngày một tốt hơn, rèn luyện và củng cố vốn từ cho trẻ.

Cô giáo không được chê bai trẻ trước mặt cả lớp, mà phải nhẹ nhàng khuyên bảo trẻ, thường xuyên khen thưởng trẻ khi trẻ làm được việc tốt như : “ bạn rất giỏi thưởng cho bạn chàng pháo tay nào ? ”, hay có thể khuyến khích bằng nụ cười và thường xuyên động viên trẻ để trẻ thấy mình được tôn trọng, được khẳng định mình và được mọi người thừa nhận.

Đối với nhà trường : tạo điều kiện cho các giáo viên được tham gia các buổi tập huấn, tiếp thu kinh nghiệm, tổ chức các buổi dự thi xử lý tình huống sư phạm, giao lưu tiếp xúc với các bậc phụ huynh để trao đổi giữa phụ huynh và cô giáo để ngày càng hiểu trẻ hơn, để góp phần giáo dục một cách toàn diện về mọi mặt cho trẻ em.

Tóm lại, Hiểu trẻ đã khó, dạy trẻ càng khó hơn, và làm gương cho trẻ càng không dễ. Không hiểu trẻ người lớn sẽ chủ quan áp đặt mong muốn của mình cho trẻ, như thế rất dễ đẩy trẻ lún sâu hơn vào cái gọi là “khủng hoảng của tuổi lên 3”, càng lún sâu thì lại càng khó giúp trẻ vượt qua. Vì vậy người lớn chúng ta cần có sự hiểu biết về tâm lý trẻ, cần kiên trì, bình tĩnh và sáng suốt để có thể mang lại cơ hội phát triển tích cực cho trẻ. Và một điều nữa các nhà tâm lý học thực hành khuyên rằng: dạy trẻ bằng cách đánh đòn, dọa nạt là biện pháp rất bất đắc dĩ, dễ mang lại hiệu quả tiêu cực khó lường.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Khủng hoảng tuổi lên 3 là khủng hoảng tâm lý ở giai đoạn trẻ lên 3 tuổi do sự phát triển nhanh, mạnh về tâm lý lẫn sinh lý, từ đó dẫn đến tình trạng rối loạn, mất cân bằng ở trẻ do nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết. Cụ thể đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với kỹ năng thực tế của trẻ, mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với sự cấm đoán, sự không cho phép của người lớn.

Ở giai đoạn tuổi lên ba trẻ bắt đầu so sánh mình với người lớn, và làm những việc như người lớn, muốn được độc lập, tự chủ. Trẻ thường nói lớn lên con sẽ thế này, con sẽ thế kia nhưng thực tế trẻ không đợi được đến lúc lớn lên mà trẻ muốn làm người lớn ngay tức khắc. ở giai đoạn này trẻ muốn tự lập và muốn khẳng định bản thân mình.

Từ kết quả khảo sát thực trạng chúng tôi thấy biểu hiện tập trung của khủng hoảng này là ở một số đặc điểm trong tính nết của trẻ như : bướng bỉnh, ngang ngạnh, tự tiện, ích kỉ, chống đối, chuyên quyền...

Từ những biểu hiện nêu trên chúng tôi đã tìm hiểu, và khủng hoảng tuổi lên ba gồm những nguyên nhân sau :

Sự phát triển nhanh, mạnh về sinh lý và tâm lý ở trẻ, trẻ ý thức rõ hơn về những khả năng của mình, muốn khẳng định mình, Trẻ so sánh mình với người lớn, muốn giống như người lớn, muốn làm được như người lớn, muốn độc lập, tự chủ. tuy nhiên với khả năng của mình, trẻ chưa thể tự làm được mọi việc hoặc bị bố mẹ ngăn cấm nên xảy ra xung đột.

Mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa trẻ với người lớn. Trẻ có nhu cầu độc lập, tự khẳng định mình, muốn làm những điều trẻ muốn, trong khi người lớn cấm đoán, áp đặt, điều khiển, chỉ huy trẻ vì nghĩ trẻ còn nhỏ, chưa thể tự

lập được... Từ đó khiến trẻ có thái độ bướng bỉnh, ngang ngạnh, khó bảo và chống đối lại người lớn.

Khả năng ngôn ngữ chưa phát triển hoàn thiện khiến trẻ chưa biết cách diễn đạt những mong muốn của mình và chính điều này gây ức chế, làm trẻ dễ cáu bẳn và nổi khùng.

Khủng hoảng lứa tuổi lên 3 là giai đoạn tâm lý mà bất kỳ đứa trẻ nào cũng phải trải qua, nhưng nó là một hiện tượng mang tính chất chuyển tiếp. Những bước phát triển mới sẽ gắn liền với trẻ, sự tách được khỏi bản thân ra khỏi người khác, sự tự nhận thức về mình, mong được độc lập tự chủ là một bước ngoặt trong sự phát triển tâm lý, tạo tiền đề cho sự hình thành nhân cách của trẻ ở giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh đó khủng hoảng tuổi lên 3 cũng mang đến những tiêu cực khó lường nếu người lớn quá coi thường cuộc khủng hoảng này mà không thay đổi các biện pháp giáo dục cho phù hợp thì sự khủng hoảng của tuổi lên 3 sẽ kéo dài suốt thời thơ ấu, để lại những dấu vết nặng nề cho sau này.

2. Kiến nghị

Người lớn hãy tôn trọng và thỏa mãn tính độc lập của trẻ ở chừng mực cho phép. Đồng thời hướng dẫn trẻ một số việc tự phục vụ hoặc giúp đỡ người lớn để tính độc lập vẫn phát triển mà trẻ vẫn nghe lời.

Nên cho trẻ chơi các trò chơi đóng vai để trẻ có thể hiểu được những vai xã hội và các quy tắc ứng xử, chuẩn mực hành vi và chuẩn mực xã hội.

Cha mẹ nên đánh giá đúng vai trò của khủng hoảng này, không nên coi thường khủng hoảng ở tuổi này vì nếu không đánh giá đúng và có cách ứng xử phù hợp nó có thể kéo dài suốt thời thơ ấu và để lại những dấu vết nặng nề về sau.

Khi thấy trẻ có hành vi thái quá người lớn không nên quy chụp cho trẻ là hư, láo, càng không nên quát mắng nhất là đánh mà nên khuyên bảo trẻ để trẻ dần hiểu mọi việc.

Cha mẹ và giáo viên cần có sự giáo dục đúng đắn và kịp thời, nhận thấy những khả năng mới của trẻ và thỏa mãn nhu cầu muôn độc lập, tự chủ, tạo ra những hình thức hoạt động mới, những quan hệ mới với người lớn thì sự khủng hoảng sẽ được rút ngắn và vượt qua một cách nhẹ nhàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Nho (2008), Tâm lí học phát triển, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Ánh Tuyết, Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005.
3. Nguyễn Xuân Thúc (2006), giáo trình tâm lí học đại cương, NXB Đại học sư phạm.
4. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), tâm lí học đại cương NXB ĐHQGHN (2005), HN.
5. Thư viện trực tuyến violet: violet.vn
6. <http://dantri.com.vn>
7. <http://vnexpress.net>
8. <http://www.moet.gov.vn/>

PHỤ LỤC

PHIẾU PHÒNG VẤN SÂU

Họ và tên Tuổi:.....

Trình độ chuyên môn:

Để biết được khủng hoảng lên 3 ở trẻ em lứa tuổi mầm non, tôi cần thu thập một số ý kiến của các giáo viên và các phụ huynh trong trường tôi có một số câu hỏi mong muốn các anh (chị) giúp đỡ.

Xin anh chị vui lòng khoanh tròn đáp án mà anh (chị) chọn.

1. Anh (chị) có nghe đến “khủng hoảng tuổi lên 3” bao giờ chưa?
 - A. Có nghe.
 - B. Chưa nghe.
2. Theo anh (chị) giai đoạn “khủng hoảng lên 3” xuất hiện vào lứa tuổi nào?
 - A. 24-36 tháng
 - B. 3-4 tuổi
 - C. Chông đoi, chuyên quyền
 - D. Tất cả các phương án trên.
3. Theo anh (chị) khủng hoảng tuổi lên 3 có những biểu hiện nào sau đây?
 - A. Bướng bỉnh.
 - B. Ngang ngạnh
 - C. Chông đoi, chuyên quyền
 - D. Tất cả các phương án trên
4. Theo anh (chị) giai đoạn khủng hoảng này có ảnh hưởng tới tâm lý của trẻ không?
 - A. Có ảnh hưởng
 - B. Không ảnh hưởng

5. Anh chị có quan tâm tới những biểu hiện lạ của trẻ không?
- A. Có
 - B. Không
 - C. Đôi khi
6. Khi trẻ đòi mua đồ mà không được đồng ý anh (chị) thấy trẻ có biểu hiện như thế nào?
- A. Bỏ đi không đòi mua nữa.
 - B. Đòi mua thứ khác
 - C. Khóc, lăn ra ăn vạ đòi mua bằng được.
7. Anh (chị) có thấy giai đoạn này trẻ có biểu hiện hỗn láo không?
- A. Có
 - B. Không.
8. Khi đang chơi với bạn trẻ nói láo thì anh (chị) làm gì?
- A. Quát mắng, đánh trẻ.
 - B. Không nói gì.
 - C. Nhắc nhở cho trẻ hiểu và khuyên trẻ không được nói như vậy.
9. Khi trẻ ăn vạ đập phá đồ đạc anh (chị) sẽ làm thế nào?
- A. Đánh trẻ
 - B. Không nói gì
 - C. Từ từ giáo dục trẻ để trẻ hiểu.
10. Anh (chị) đã bao giờ thấy trẻ đòi làm những công việc của người lớn chưa?
- A. Có
 - B. Không.
11. Nếu trẻ nhất quyết không làm theo ý của người lớn anh (chị) sẽ làm gì?
- A. Quát mắng, đánh trẻ.
 - B. Dọa trẻ.
 - C. Chiều theo ý của trẻ.
 - D. Giải thích, nói nhẹ nhàng cho trẻ hiểu.
12. Khi trẻ làm sai anh (chị) sẽ làm gì?
- A. Mặc kệ trẻ
 - B. Đánh phạt trẻ

C. Cư xử nhẹ nhàng, kiên nhẫn, lắng nghe và khuyên bảo trẻ.

13. Khi trẻ muốn làm những việc của người lớn: nấu ăn, lái xe, khám bệnh... bạn có cho làm không?

A. Không

B. Đôi khi

C. Cho trẻ làm những công việc phù hợp hoặc làm với đồ dùng riêng của trẻ

14. Theo anh chị giai đoạn khủng hoảng tuổi lên 3 có thể rút ngắn được không?

A. Có

B. Không.

15. Theo anh (chị) nên giáo dục trẻ bằng cách nào?

A. Chiều theo ý của trẻ muốn gì được nấy.

B. Có những hình phạt nặng.

C. Dành nhiều thời gian trò chuyện với trẻ để hiểu những mong muốn của trẻ.

16. Theo anh (chị) phải làm gì để giúp trẻ nhanh chóng vượt qua giai đoạn khủng hoảng này?

A. Chiều theo ý trẻ.

B. Cho trẻ học nhiều.

C. Tạo điều kiện cho trẻ vui chơi nhiều, nhất là trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Xin chân thành cảm ơn các anh (chị) đã cho chúng tôi biết ý kiến của mình.

Chữ kí của người khai